

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2018, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ
2014-2019 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NHIỆM KỲ 2019-2024**

PHẦN A
**CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018, KẾT QUẢ SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ
TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ 2014-2019**

I. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2018

1. Các nội dung đã thảo luận của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng) đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT và thực hiện xin ý kiến các thành viên bằng văn bản đồng đề để thảo luận, quyết định các nội dung cụ thể sau đây:

STT	Số văn bản	Ngày ký	Nội dung
1	01/NQ-CHP	4/1/2018	Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Cải tạo cầu 3,4 - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp đặt cần cầu quay”
2	02/NQ-CHP	12/1/2018	Về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung và phụ lục hợp đồng thi công xây dựng gói thầu số 10 “Nhà văn phòng điều hành, thủ tục và nhà xe” thuộc Dự án đầu tư xây dựng kho bãi chứa hàng hậu phương cầu 5,6 Chi nhánh Cảng Tân Vũ
3	03/NQ-CHP	12/1/2018	Phiên họp ngày 09/01/2018 của Hội đồng quản trị công ty về các nội dung: - Kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV/2017, cả năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2018, cả năm 2018 - Các nội dung liên quan đến dự án Công nghệ thông tin của Công ty

4	04/NQ-CHP	18/1/2018	Về việc kiện toàn Tổ thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu công trình “Cải tạo cầu 3,4 – Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp đặt cần cầu quay”
5	05/NQ-CHP	24/1/2018	Về việc phê duyệt nội dung và công bố Báo cáo tình hình quản trị năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
6	06/NQ-CHP	30/1/2018	Về việc phê duyệt Báo cáo tài chính quý IV năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
7	07/NQ-CHP	7/2/2018	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng
8	08/NQ-CHP	9/2/2018	Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty - Các báo cáo phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng - Hợp tác thành lập công ty liên doanh khai thác depot với hãng tàu Wanhai - Mối quan hệ hợp tác với hãng tàu
9	09/NQ-CHP	23/2/2018	Về việc chấp thuận chủ trương Đầu tư cải tạo nâng cấp tổng thể hạ tầng và phần mềm quản trị, điều hành Cảng Hải Phòng
10	10/NQ-CHP	26/2/2018	Về việc dừng di chuyển cần trục giàn QC và cần trục chân đế Tukan giữa Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ và Chi nhánh Cảng Tân Vũ
11	11/NQ-CHP	5/3/2018	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số hạng mục cấp thiết khởi công năm 2018
12	12/NQ-CHP	14/3/2018	Về việc thực hiện quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách
13	13/NQ-CHP	15/3/2018	Về việc đề nghị công nhận các danh hiệu Thi đua khen thưởng năm 2017
14	14/NQ-CHP	16/3/2018	Về việc cho Công ty cổ phần HGH Logistics thuê bãi làm dịch vụ khai thác depot tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ

15	15/NQ-CHP	23/3/2018	Về việc khoan khảo sát địa chất phục vụ nghiên cứu, lập Dự án đầu tư xây dựng 02 bến số 3,4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng
16	16/NQ-CHP	29/3/2018	Về việc lựa chọn địa điểm và thời gian chính thức tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của CTCP Cảng Hải Phòng
17	16/NQ-CHP	26/3/2018	Về việc về việc công bố Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
18	17/NQ-CHP	4/4/2018	Về việc điều chỉnh thời điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
19	18/NQ-CHP	5/4/2018	Về việc bổ sung, kiện toàn Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu công trình “Kho hàng CFS” thuộc Dự án đầu tư xây dựng kho, bãi chứa hàng hậu phương cầu 5,6 - XNXD Tân Cảng (nay là Chi nhánh Cảng Tân Vũ)
20	19/NQ-CHP	9/4/2018	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin kết nối DGPS tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ
21	20/NQ-CHP	11/4/2018	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ tại bãi hậu phương cầu 3 – Chi nhánh Cảng Tân Vũ
22	21/NQ-CHP	11/4/2018	Về việc điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
23	22/NQ-CHP	11/4/2018	Phiên họp ngày 10/04/2018 của Hội đồng quản trị công ty, bao gồm các nội dung sau: - Các báo cáo phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - Bàn giao mặt bằng kho 11 tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng - Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
24	23/NQ-CHP	12/4/2018	Về việc chấp thuận miễn nhiệm cán bộ và chấm dứt Hợp đồng lao động

25	24/NQ-CHP	13/4/2018	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ
26	25/NQ-CHP	16/4/2018	Về công bố Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
27	26/NQ-CHP	17/4/2018	Về việc hợp tác với hãng tàu Wan Hai
28	27/NQ-CHP	20/4/2018	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 19 “Xây dựng kho hàng CFS - Chi nhánh Cảng Tân Vũ” thuộc dự án đầu tư xây dựng kho, bãi chứa hàng hậu phương cầu 5,6 - XNXD Tân Cảng (nay là Chi nhánh Cảng Tân Vũ)
29	28/NQ-CHP	20/4/2018	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 21 “Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 19 (Xây dựng kho hàng CFS - Chi nhánh Cảng Tân Vũ)” thuộc dự án đầu tư xây dựng kho, bãi chứa hàng hậu phương cầu 5,6 - XNXD Tân Cảng (nay là Chi nhánh Cảng Tân Vũ)
30	29/NQ-CHP	23/4/2018	Về việc cho phép đóng, mở Gói thầu số 1 “Thi công cải tạo cầu 3 và hệ thống điện Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để lắp đặt cần cầu quay”
31	30/NQ-CHP	23/4/2018	Về việc chấp thuận phương án nạo vét Công trình “Nạo vét, duy tu khu nước trước bến Chi nhánh Cảng Tân Vũ”
32	31/NQ-CHP	26/4/2018	Về việc bố trí phòng làm việc tại khu nhà văn phòng Chi nhánh Cảng Tân Vũ cho cơ quan quản lý Nhà nước, các đối tác & khách hàng
33	32/NQ-CHP	26/4/2018	Về việc công bố Báo cáo tài chính quý I năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
34	33/NQ-CHP	2/5/2018	Về việc xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
35	34/NQ-CHP	4/5/2018	Về việc tiếp tục điều chỉnh thời gian Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
36	35/NQ-CHP	23/5/2018	Về việc trích trước chi phí trả lãi vay cầu cảng số 4, số 5 bến cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng và gói thiết bị thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng - giai đoạn II

37	36/NQ-CHP	29/5/2018	Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam
38	37/NQ-CHP	29/5/2018	Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Vận tải Container Đông Đô Cảng Hải Phòng
39	38/NQ-CHP	31/5/2018	Về việc thay đổi Trưởng ban Quản lý Công nghệ thông tin của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
40	40/NQ-CHP	4/6/2018	Về việc lựa chọn thời gian và địa điểm chính thức tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của CTCP Cảng Hải Phòng
41	41/NQ-CHP	8/6/2018	Về các nội dung thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
42	42/NQ-CHP	11/6/2018	Phiên họp ngày 08/6/2018 của Hội đồng quản trị công ty, bao gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sản xuất kinh doanh tháng 5/2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 6/2018 của Công ty - Tài liệu sử dụng để thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty - Chủ trương hợp tác kinh doanh giữa Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu và Công ty cổ phần Cảng Mipec - Thu hồi tiền lưu bãi đối với container tồn đọng của hãng tàu MSC - Phương án giải thể Ban quản lý Dự án ODA
43	43/NQ-CHP	13/6/2018	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình “Khu phụ trợ nhà làm việc số 8A Trần Phú”
44	44/NQ-CHP	13/6/2018	Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ tại bãi hậu phương cầu 5 Chi nhánh Cảng Tân Vũ phục vụ cho thuê
45	45/NQ-CHP	13/6/2018	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 “Thi công cải tạo cầu 3 và hệ thống điện - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp đặt cần cầu quay”

46	46/NQ-CHP	21/6/2018	Về việc thành lập tổ thẩm định quyết toán các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng tại chi nhánh Cảng Tân Vũ
47	47/NQ-CHP	27/6/2018	Về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung và phụ lục hợp đồng thi công gói thầu số 7B2 “Đường bãi, hệ thống cấp thoát nước sau bến số 6” Dự án Cảng Đình Vũ giai đoạn II
48	48/NQ-CHP	27/6/2018	Về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh bổ sung, phụ lục hợp đồng gói thầu 5C “Đường, bãi, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước” thuộc dự án đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ – giai đoạn III
49	49/NQ-CHP	28/6/2018	Về việc phê duyệt giá trị quyết toán công trình Bến số 7 và san lấp mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ giai đoạn III
50	50/NQ-CHP	6/7/2018	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
51	51/NQ-CHP	9/7/2018	Phiên họp ngày 06/7/2018 của Hội đồng quản trị công ty, bao gồm các nội dung sau: - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty - Kết quả sản xuất kinh doanh Quý II/2018, 6 tháng đầu năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2018 - Thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị
52	52/NQ-CHP	17/7/2018	Về việc chi trả cổ tức năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
53	53/NQ-CHP	18/7/2018	Về việc gia hạn thời gian thực hiện quy chế hỗ trợ người lao động nghỉ hưu trước tuổi và chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty
54	54/NQ-CHP	23/7/2018	Về việc phê duyệt nội dung và công bố Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

55	55/NQ-CHP	24/7/2018	Về công tác nhân sự đối với chức danh Tổng giám đốc tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
56	56/NQ-CHP	24/7/2018	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
57	57/NQ-CHP	30/7/2018	Về việc công bố Báo cáo tài chính quý II năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
58	58/NQ-CHP	31/7/2018	Về việc điều chỉnh thông tin loại chứng khoán
59	59/NQ-CHP	01/8/2018	Phiên họp ngày 01/8/2018 của Hội đồng quản trị công ty về Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2018 của Công ty
60	60/NQ-CHP	13/8/2018	Về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 cho cán bộ công nhân viên
61	61/NQ-CHP	20/8/2018	Về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2018
62	62/NQ-CHP	28/8/2018	Về việc điều chỉnh bổ sung quy trình bổ nhiệm cán bộ với nguồn nhân sự tại chỗ đối với chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
63	63/NQ-CHP	29/8/2018	Về việc phê duyệt nội dung và công bố Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 đã được soát xét

64	64/NQ-CHP	31/8/2018	Về việc phân công cán bộ điều hành Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
65	65/NQ-CHP	6/9/2018	Về phương án xử lý khoản tiền gửi có kỳ hạn đến hạn thanh toán
66	66/NQ-CHP	12/9/2018	Về việc thực hiện chi trả lương tháng 8/2018 cho cán bộ công nhân viên
67	67/NQ-CHP	20/9/2018	Về công tác cán bộ tại Công ty TNHH một thành Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng
68	68/NQ-CHP	24/9/2018	Về việc thay đổi Người đại diện ký các văn bản giao dịch, điều hành của Cảng Hải Phòng với cơ quan thuế
69	69/NQ-CHP	24/9/2018	Về việc đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp tháng 9/2018
70	70/NQ-CHP	27/9/2018	Về việc chi trả tiền điện tháng 9/2018 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
71	71/NQ-CHP	1/10/2018	Về việc giao nhiệm vụ Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
72	72/NQ-CHP	1/10/2018	Về việc thanh toán một số khoản chi thường xuyên tháng 8&9/2018 của Cảng Hải Phòng
73	73/NQ-CHP	5/10/2018	Về phương án thay đổi chữ ký Người đại diện theo pháp luật

74	74/NQ-CHP	10/10/2018	<p>Phiên họp ngày 09/10/2018 của Hội đồng quản trị Công ty, bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2018 của Công ty - Thay đổi nhân sự Ban Quản lý dự án Công nghệ thông tin của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng - Phân phối lợi nhuận năm 2017 - Thanh toán các khoản chi dịch vụ công nghệ thông tin - Mua bản quyền sử dụng dịch vụ hỗ trợ đối với thiết bị tường lửa - Ký hợp đồng năm 2019 - Chương trình hành động 06 tháng cuối năm của Ban chỉ đạo tái cơ cấu Cảng Hải Phòng
75	75/NQ-CHP	10/10/2018	Về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ
76	76/NQ-CHP	12/10/2018	Kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2018, 09 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2018 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
77	77/NQ-CHP	17/10/2018	Về việc sắp xếp lại mô hình tổ chức tại Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
78	78/NQ-CHP	17/10/2018	Về việc sắp xếp lại mô hình tổ chức tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu
79	79/NQ-CHP	25/10/2018	Về việc công bố Báo cáo tài chính quý III năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
80	80/NQ-CHP	01/11/2018	Về việc thực hiện quỹ tiền lương năm 2017 của người quản lý chuyên trách của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
81	81/NQ-CHP	01/11/2018	Về việc xếp lương cho Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

82	82/NQ-CHP	01/11/2018	Về việc nâng lương cấp bậc công việc cho Trưởng Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
83	83/NQ-CHP	01/11/2018	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
84	84/NQ-CHP	08/11/2018	Về việc phân phối lợi nhuận năm 2017
85	85/NQ-CHP	19/11/2018	Về việc thực hiện quỹ thưởng Người quản lý của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
86	86/NQ-CHP	19/11/2018	Về việc nâng bậc lương năm 2018 cho Người điều hành của Công ty
87	87/NQ-CHP	19/11/2018	Về việc nâng bậc lương năm 2018 cho Người điều hành của Công ty
88	88/NQ-CHP	26/11/2018	Về việc rà soát các Quy chế, Quy định của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
89	89/NQ-CHP	30/11/2018	Về việc phê duyệt nội dung và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
90	90/NQ-CHP	29/11/2018	Về công tác cán bộ tại Công ty TNHH một thành viên Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng

91	91/NQ-CHP	30/11/2018	Phiên họp ngày 26/11/2018 của Hội đồng quản trị công ty, bao gồm các nội dung sau: - Kết quả thực hiện năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 - Công trình Nạo vét, duy tu khu nước trước bến Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Quản lý dự án “Cải tạo cầu 3,4 - chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp đặt cần cầu quay” - Xử lý tài sản đối với tàu lai HC43, HC44, HC45
92	92/NQ-CHP	07/12/2018	Về việc ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Công ty cổ phần CMA CGM Việt Nam
93	93/NQ-CHP	14/12/2018	Về việc tạm ứng cổ tức năm 2018 đợt 1 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
94	94/NQ-CHP	24/12/2018	Về việc kiện toàn nhân sự Ban quản lý dự án Công nghệ thông tin của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
95	95/NQ-CHP	28/12/2018	Về việc ký hợp đồng hợp tác khai thác giữa Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu
96	96/NQ-CHP	28/12/2018	Về việc hạch toán và kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2018 của các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

2. Tổng kết công tác ban hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Trong năm 2018, HĐQT Cảng Hải Phòng đã ban hành 96 Nghị quyết và 68 Quyết định để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo công tác quản trị, sản xuất kinh doanh theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018

STT	Nội dung	Kết quả
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018	Trình bày tại Phần II mục A của Báo cáo
2	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018	Nhận ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Young làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2018

4.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT thường xuyên thông báo các Nghị quyết và nội dung các cuộc họp HĐQT cho Tổng giám đốc công ty.

HĐQT thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc, yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất các kết quả đạt được cũng như các khó khăn đang gặp phải.

HĐQT thường xuyên tham gia các buổi họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin, trao đổi trực tiếp và cùng tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành sản xuất của công ty.

Thực hiện quy định tại Điều lệ công ty, ngoài các cuộc họp tập trung, HĐQT công ty đã thực hiện xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để nhanh chóng thảo luận và đưa ra các quyết định chỉ đạo đối với Ban điều hành công ty. Các văn bản xin ý kiến và tài liệu liên quan được lưu giữ tại công ty làm cơ sở pháp lý cho công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT.

HĐQT đã bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng giám đốc đối với ông Cao Trung Ngoan. Công ty đã thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4.2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Phùng Xuân Hà	Chủ tịch	27/06/2014		10/10	100%	
2.	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	29/6/2018		5/10	50%	Tham gia HĐQT từ 29/6/2018
3.	Ông Vũ Quyết Thắng	Thành viên độc lập HĐQT	29/6/2018		5/10	50%	Tham gia HĐQT từ 29/6/2018
4.	Ông Nguyễn Quang Dũng	Thành viên HĐQT	27/06/2014		10/10	100%	
5.	Ông Nguyễn Xuân Kỳ	Thành viên độc lập HĐQT	29/6/2018		5/10	50%	Tham gia HĐQT từ 29/6/2018
6.	Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	29/6/2018		5/10	50%	Tham gia HĐQT từ 29/6/2018
7.	Ông Nguyễn Hùng Việt	Nguyên Thành viên	27/06/2014	29/6/2018	5/10	50%	Thôi tham gia HĐQT từ

		HĐQT					29/6/2018
8.	Ông Trương Văn Thái	Nguyên Thành viên HĐQT	27/06/2014	01/6/2018	3/10	30%	Thôi tham gia HĐQT từ 01/6/2018
9.	Ông Cao Trung Ngoan	Nguyên Thành viên HĐQT	27/06/2014	29/6/2018	5/10	50%	Thôi tham gia HĐQT từ 29/6/2018
10.	Ông Vũ Tuấn Dương	Nguyên Thành viên HĐQT	12/11/2015	29/6/2018	5/10	50%	Thôi tham gia HĐQT từ 29/6/2018
11.	Bà Trần Thị Thanh Hải	Nguyên Thành viên HĐQT	27/06/2014	29/6/2018	5/10	50%	Thôi tham gia HĐQT từ 29/6/2018

Ghi chú: Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty, Đại hội đồng cổ đông đã thực hiện thủ tục bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019, do đó có sự kế nhiệm trong việc thực hiện trách nhiệm của thành viên HĐQT công ty. Đây là nguyên nhân quyết định tỷ lệ tham dự họp HĐQT của một số thành viên không đạt 100%. Trên thực tế, các cuộc họp HĐQT của công ty đều diễn ra với sự có mặt của đầy đủ các thành viên theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, các thành viên HĐQT công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm thành viên theo quy định tại Điều lệ và các quy chế nội bộ của công ty trong việc tham gia các buổi họp thường kỳ, bất thường và tham gia ý kiến khi có yêu cầu. Các ý kiến tham gia, đề xuất của các thành viên HĐQT được lưu giữ bằng văn bản là cơ sở pháp lý cho công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng thành viên HĐQT công ty.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Thu nhập của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

5.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2018, công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT công ty như sau:

- Tổng mức thù lao Cảng Hải Phòng chi trả cho thành viên HĐQT không chuyên trách trong năm 2018: 325 triệu

- Thành viên HĐQT chuyên trách (chức danh Chủ tịch HĐQT) được hưởng lương từ quỹ lương người quản lý chuyên trách của Cảng Hải Phòng, bình quân là 82,8 triệu đồng/người/tháng.

Ngoài khoản thu nhập từ tiền lương, các thành viên HĐQT còn được hưởng các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ và các quy chế quản lý của Cảng Hải Phòng.

5.2. Thu nhập của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng gồm tiền lương, các khoản thu nhập khác theo quy định của Nhà nước và Quy chế, Nội quy của Cảng Hải Phòng, gồm tiền ăn giữa ca, thưởng Người quản lý năm 2017, Kinh phí tham quan du lịch và Thù lao, Thu nhập bình quân của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng bình quân năm 2018 là 82,3 triệu đồng/người/tháng

6. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc Công ty và những người điều hành của Công ty

HĐQT Cảng Hải Phòng đã giao nhiệm vụ và thường xuyên giám sát hoạt động điều hành công ty của Tổng giám đốc với một số nội dung như:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn.

- Giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của công ty và quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện phân công lại công tác điều hành trong Ban điều hành công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, chi; có biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đầu tư theo hướng hiện đại hóa các thiết bị, tạo sự phát triển ổn định lâu dài, mở rộng các dịch vụ để tăng lực lực khai thác cảng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng; đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp;

- Chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai, giám sát, đánh giá hiệu quả phương án thuê phần mềm quản lý khai thác container áp dụng tại chi nhánh Cảng Tân Vũ, đồng thời tiếp tục nghiên cứu đề xuất phương án cải tạo tổng thể hệ thống công nghệ thông tin toàn công ty.

- Chỉ đạo Tổng giám đốc nhanh chóng triển khai các kế hoạch hợp tác với khách hàng trong việc khai thác các dịch vụ hậu cầu logistics nhằm tăng cường mối liên kết giữa công ty với khách hàng, đồng thời tạo thêm nguồn thu tài chính cho công ty.

- Chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo đúng quy định.

- Giao Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Hoạt động của tiểu ban hỗ trợ

Ngoài Tiểu ban nghiên cứu phát triển Cảng Hải Phòng đã thành lập từ năm 2016, trong năm 2018, HĐQT Cảng Hải Phòng không thành lập thêm tiểu ban hỗ trợ hoạt động của

HĐQT. Tiểu ban nghiên cứu phát triển Cảng Hải Phòng tiếp tục thực hiện công tác tham mưu cho HĐQT hai nội dung: (1) Dự án đầu tư xây dựng 02 bến container số 3, 4 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, (2) Đề án di dời Cảng Hoàng Diệu. Công tác tham mưu của tiểu ban được đánh giá là đầy đủ, kịp thời.

8. Đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông Cảng Hải Phòng đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT độc lập trong cơ cấu thành viên HĐQT công ty tại Đại hội cổ đông năm 2018. Sau một (01) năm tham gia hoạt động cùng HĐQT, các thành viên HĐQT độc lập có một số đánh giá về hoạt động của HĐQT như sau:

Về các nội dung đã thảo luận của HĐQT: Trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành và các bộ phận giúp việc, HĐQT đã thảo luận và quyết định các nội dung liên quan đến công tác quản trị, định hướng sản xuất kinh doanh của công ty trong giới hạn phạm vi thẩm quyền được Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành quy định.

Về việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: Việc thông qua các nội dung cần thảo luận được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản. Việc biểu quyết thông qua các nội dung tuân thủ nguyên tắc đa số và các yêu cầu khác quy định tại Điều lệ và các Quy chế của công ty. Ý kiến của các thành viên HĐQT được tổng hợp thành Biên bản, là cơ sở để Chủ tịch HĐQT ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định và được lưu giữ tại bộ phận Thư ký Công ty để thuận lợi cho việc tra cứu. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được thông báo tới Ban kiểm soát, Ban điều hành.

Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018: HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp kinh doanh để bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đã giao tại kỳ họp thường niên năm 2018. Nhìn chung, các chỉ tiêu kế hoạch được giao đều đạt trên 90%, trong đó có chỉ tiêu lợi nhuận là hoàn thành kế hoạch được giao. HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CHP ngày 06/7/2018 lựa chọn công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018 theo đúng quy định về kiểm toán.

Về hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị: Hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung và của từng thành viên Hội đồng quản trị được điều chỉnh bởi Điều lệ, các Quy chế của công ty và pháp luật hiện hành. Không có hành vi vượt quyền, lạm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn.

Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT; Thu nhập của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng: Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên HĐQT, Ban điều hành được quy định và giám sát thực hiện trên cơ sở các Quy chế, Quy định về quản lý tài chính, tiền lương của Cảng Hải Phòng. Nhìn chung, nội dung này là được thực hiện minh bạch và nghiêm túc.

Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành: HĐQT giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc yêu cầu Ban điều hành báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo trực tiếp tại cuộc họp và được thực hiện trên các phương diện hoạt động của công

ty. Nhìn chung, hoạt động giám sát được thực hiện liên tục và hiệu quả.

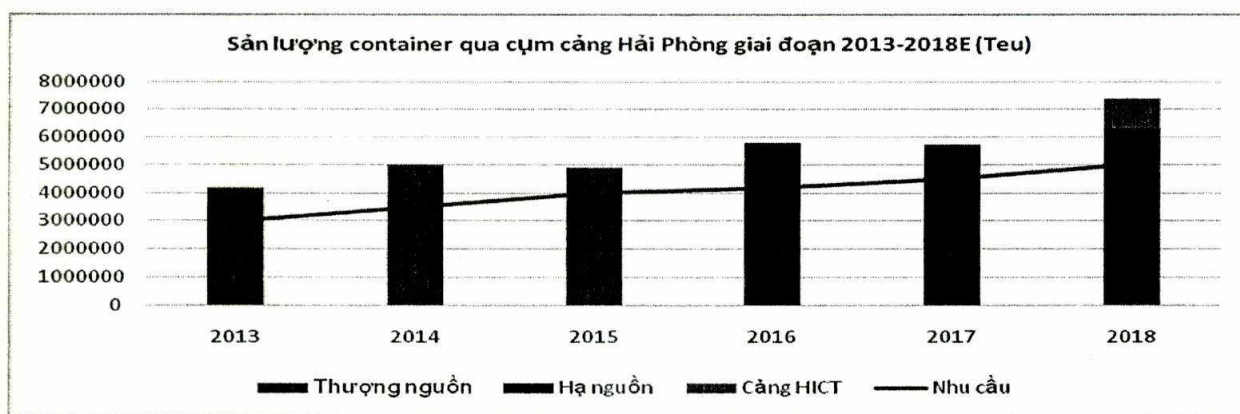
Về hoạt động của Tiểu ban hỗ trợ: Hội đồng quản trị có một Tiểu ban hỗ trợ là Tiểu ban nghiên cứu phát triển Cảng Hải Phòng. Từ khi thành lập vào năm 2016 đến nay, Tiểu ban tập trung vào hai dự án lớn là: (1) Di dời Cảng Hoàng Diệu, (2) Đầu tư khu vực Cảng Lạch Huyện. Tiểu ban đã thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao khi thực hiện công tác tham mưu cho HĐQT. Hiện nay, các dự án vẫn đang trong giai đoạn được xem xét bởi cơ quan quản lý Nhà nước.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Đặc điểm tình hình thị trường

Tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng trong năm 2018 tăng 5,2% so với cùng kỳ 2017 (82,685/78,602 triệu tấn), riêng đối với hàng hóa thông qua cảng biển tăng 3,9% so với cùng năm 2017 (72,028/69,324 triệu tấn) trong đó hàng container có mức tăng trưởng 5,6%, thấp hơn so với mức tăng trưởng 11% của năm 2017 (4.885.284/4.628.033 teus) và hàng ngoài container thông qua các cảng biển giảm 3,8% so với cùng kỳ, nếu không tính hàng lỏng giảm 10%.

- Đối với hàng container: sự ra đời của các cảng mới như Cảng Nam Đình Vũ, Cảng container quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện (HITC) đã góp phần tăng mạnh tính cạnh tranh vốn đã rất gay gắt tại khu vực Hải Phòng. Sản lượng khu vực trong năm gần như không tăng trưởng (3.102.000/3.100.000 teus) so với cùng kỳ năm 2017. Mức tăng trưởng của các cảng ảnh hưởng từ hãng tàu khác nhau, do tuyến khai thác và thương mại giữa các nước và một số hãng tàu đã bắt đầu chuyển sang khai thác tàu lớn có hàng đi tuyến xa Châu Âu, Mỹ tại cảng HITC khu vực Lạch Huyện, trong đó Cảng chịu tác động nhiều của yếu tố này.



- Đối với hàng ngoài container: năm 2018 tiếp tục là cuộc cạnh tranh mạnh mẽ về giá dịch vụ, giá cước khi các cảng lân cận giảm giá từ 25-40% giá cước so với biểu cước Cảng Hải Phòng, đặc biệt là mặt hàng sắt thép, sắt phế, thiết bị và gỗ cây rời. Sản lượng hàng hóa ngoài container qua khối cảng cạnh tranh với Cảng Hải Phòng cả năm 2018 giảm 3,4% so với năm 2017. Tổng sản lượng hàng ngoài container xuất nhập khẩu (cảng Cá Hạ Long, Đoạn Xá, cảng 128...) trong năm 2018 giảm 3,4% so với cùng kỳ 2017, một số mặt hàng có doanh thu cao giảm giá cước sâu từ 25%- 40% (sắt phế, Ô tô...). Cảng Hải Phòng chịu tác động theo đó phải

thực hiện theo cước thị trường khiến tốc độ tăng, giảm sản lượng không tương đồng với doanh thu.

Năm 2018, ngoài yếu tố thị trường, Cảng Hải Phòng còn chịu tác động của một số chính sách quản lý của Nhà nước như:

- Nhà nước tiếp tục bảo trợ cho ngành sản xuất thép trong nước nên hạn chế nhập khẩu mặt hàng này, đặc biệt sắt thép Trung Quốc, Nhật Bản (Riêng Trung Quốc chiếm trên 47% tổng sản lượng nhập khẩu). Việc tăng thuế nhập khẩu đối với nhôm thép của Mỹ cũng gây ảnh hưởng cho các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam. Do đó ảnh hưởng đến sản lượng hàng sắt thép xuất nhập khẩu về khu vực Hải Phòng.

- Mặc dù Thành phố Hải Phòng đã giảm 20% phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực các cửa khẩu Cảng biển tuy nhiên chi phí này vẫn cao (khoảng 16.000 đ/tấn) so với giá cước xếp dỡ mặt hàng rời, nên rất nhiều chủ hàng vì muốn giảm chi phí đã đưa tàu ra ngoài khu vực Quảng Ninh chuyển tải xuống sà lan đi vào các cảng nhỏ.

- Tình trạng luồng Hàng hải Hải Phòng liên tục bị sa bồi từ -7 m giảm xuống -6,3 m đã làm ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác cũng như sản lượng hàng hóa thông qua do luồng cạn. Các tàu phải giảm sản lượng hoặc đợi thời điểm con nước lớn để tiến hành ra/vào cảng dẫn đến tình trạng ách tắc cục bộ trong việc sắp xếp cầu bến cho các tàu vào những ngày có nhiều tàu đăng ký đến (thứ 4 và thứ 5). Đến ngày 31 tháng 7 năm 2018, luồng khu vực Hải Phòng mới được nạo vét trở về độ sâu -7m.

- Nhà nước ban hành Nghị định 116/2017/NĐ – CP về Điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô đã tác động đến sản lượng nhập khẩu, trong 6 tháng đầu năm 2018 lượng ô tô nhập khẩu qua Cảng Hải Phòng sụt giảm mạnh.

- Việc quy định giá Shipline tại Quyết định 3863/QĐ-BGTVT của bộ GTVT có chênh lệch lớn với giá CY đã dẫn đến việc các hãng tàu đưa hàng xuất ra bãi ngoài, giảm sản lượng hạ hàng xuất tàu trực tiếp tại Tân Vũ xuống còn khoảng 35% sản lượng xuất tàu nên ảnh hưởng đến doanh thu của toàn cảng giảm. Bên cạnh đó, việc xuất tàu shipline cũng đã gây ách tắc giao thông cục bộ đặc biệt trong những ngày nhiều tàu xuất tại khu vực Đình Vũ, gây ảnh hưởng đến năng suất xếp dỡ của Cảng.

- Ngày 03/01/2018 Bộ GTVT ban hành thông tư 01/2018/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/3/2018 về việc chuyển tải hàng hóa tại khu chuyển tải Hạ Long đã gây rất nhiều khó khăn cho Cảng Hoàng Diệu cũng như các chủ hàng, chủ tàu trong việc tổ chức chuyển tải hàng hóa tại khu vực vùng nước Quảng Ninh. Trong khi đó Thành phố Hải Phòng chưa có vùng nước riêng để chuyển tải, hạ tải cho các tàu có trọng tải lớn mà luồng vào các cảng của khu vực Hải Phòng thì chưa thể đáp ứng được. Việc này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng hóa chuyển tải dẫn đến sản lượng của Cảng Hoàng Diệu cũng sụt giảm.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

2.1.1. Sản lượng

Sản lượng thông qua: 24,01 triệu tấn đạt 90,1% kế hoạch năm 2018 (26,649 triệu tấn) và tăng 0,5% so với thực hiện năm 2017 (23,895 triệu tấn). Trong đó hàng container: Thực hiện 1.153.700 teus bằng 90,8% kế hoạch (1.270.000 teus) tăng 3,9% so với năm 2017 (1.110.200 teus).

2.1.2. Doanh thu

Tổng doanh thu thực hiện: 1.631,286 tỷ đồng đạt 92,7% kế hoạch (1.759,0 tỷ đồng) và tăng 2,2% so với thực hiện năm 2017 (1.595,4 tỷ đồng), trong đó doanh thu khai thác cảng thực hiện 1.400,925 tỷ đồng, bằng 97,0% so với thực hiện năm 2017 (1.443,86 tỷ đồng).

2.1.3. Lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 365,098 tỷ đồng đạt 100,5% kế hoạch năm 2018 (363,4 tỷ đồng), tăng 10,4% so với thực hiện năm 2017 (330,68 tỷ đồng).

(Chi tiết thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Biểu số 01)

2.2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư

Trong năm 2018, Cảng Hải Phòng đã tập trung đầu tư hoàn thành các dự án mở rộng kho bãi, hoàn thiện nhà điều hành tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ, khẩn trương đầu tư cơ sở hạ tầng (thêm bãi chứa hàng) lắp đặt các phương tiện thiết bị (có thêm 02 cầu 14 row), thực hiện thuê phần mềm quản lý công nghệ thông tin tại Cảng Tân Vũ nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, chất lượng dịch vụ. Đồng thời, thực hiện rà soát và điều chỉnh một số dự án cho phù hợp với thực tiễn. Nhìn chung, các dự án hoàn thành xong đã kịp thời đưa vào khai thác và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, công ty vẫn tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước tạo điều kiện cho Cảng Hải Phòng hoàn thành các thủ tục pháp lý để có thể triển khai Dự án xây dựng 02 bến cảng tại khu vực Lạch Huyện trong năm 2019.

Khối lượng thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2018, thực hiện 182,594 tỷ đồng đạt 21,48% kế hoạch năm 2018 (850,256 tỷ đồng). Trong đó đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện 46,447 tỷ đồng đạt 40,06% kế hoạch năm; Đầu tư thiết bị thực hiện 134,889 tỷ đồng đạt 65,02% kế hoạch năm.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Dự án đầu tư	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện Năm 2018	% So sánh TH/KH 2018
- Đầu tư cơ sở hạ tầng	115,915	46,447	40,06%
- Đầu tư mua sắm thiết bị	207,442	134,889	65,02%
- Công nghệ thông tin	81,268	0,834	1,03%
- Các dự án đầu tư mở rộng cảng	445,631	0,424	-
Tổng cộng	850,256	182,594	21,48%

(Chi tiết thực hiện kết quả thực hiện đầu tư theo Biểu số 02)

2.3. Thực hiện các công việc trọng tâm khác

2.3.1. Công tác kinh doanh tiếp thị

- Duy trì thường xuyên công tác trao đổi, thông tin giữa Cảng Hải Phòng với các hãng tàu, khách hàng, nắm bắt thông tin thị phần hàng hóa trong khu vực và tình hình thị trường hàng hóa dự kiến đến khu vực cũng như đến cảng, tổ chức tiếp thị và có những chính sách phù hợp đáp ứng yêu cầu của khách hàng, thực hiện ký kết hợp đồng.

- Tổ chức các chuyến công tác nhằm thăm hỏi, tiếp thị, nghiên cứu thị trường cả trong nước và nước ngoài. Làm việc với các khách hàng mới để mở rộng thị trường thu hút thêm hàng container về cảng.

- Hoàn thành ký kết hợp đồng năm 2018 với các hãng tàu container và các khách hàng đại lý lớn. Thúc đẩy hoạt động liên doanh liên kết, gắn kết quyền lợi giữa Cảng Hải Phòng với khách hàng, hãng tàu nhằm khai thác hiệu quả hạ tầng cơ sở của Cảng Hải Phòng, tiêu biểu là các liên doanh giữa công ty và hãng tàu NYK, HeungA và cho hãng tàu Wanhai thuê, khai thác bãi tại Tân Vũ.

- Thực hiện các giải pháp mở rộng chính sách khách hàng để thu hút các dịch vụ đầu trong cho cả ba khu vực cảng Hoàng Diệu, Chùa Vẽ, Tân Vũ.

- Tính toán giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí, trong đó tập trung rà soát và đưa ra các biện pháp giảm chi phí sản xuất.

- Làm việc với Cục Hàng Hải Việt Nam về khung giá sàn cảng biển và làm việc với 06 cảng hạ lưu cầu Bạch Đằng về dự thảo khung giá của cục Hàng Hải Việt Nam và luồng Hàng hải Hải Phòng.

- Tiếp tục phối hợp với Hải quan xử lý hàng tồn đọng tại cảng. Tiếp tục đôn đốc các hãng tàu và khách hàng về thanh toán nợ. Thực hiện nghiêm qui trình luân chuyển chứng từ, hóa đơn.

- Thực hiện tốt công tác pháp chế hàng hóa và hàng hải, giải quyết xử lý kịp thời các vụ việc tranh chấp, bồi thường.

2.3.2. Công tác khai thác

- Phối hợp với các chi nhánh thực hiện công tác kế hoạch tàu hàng tuần, kế hoạch tàu ra vào cảng và tàu lai phục vụ hàng ngày. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng Vụ, Hoa tiêu và Đại lý, hãng tàu để thực hiện điều chỉnh lịch tàu ra vào hợp lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động, thực hiện giải phóng tàu đúng kế hoạch.

- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, cải tiến thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng.

2.3.3. Công tác quản trị

- Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí hợp lý, kiểm tra và giám sát việc khoán chi phí trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm chi phí, kinh doanh có hiệu quả.

- Sắp xếp lại công tác nhân sự phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của Cảng Hải Phòng và các doanh nghiệp có vốn góp.

- Hoàn thành việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, qua đó Đại hội đồng cổ đông công ty đã thông qua Nghị quyết của Đại hội về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018, mức chi trả cổ tức năm 2017 cũng như sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Nghị quyết của HĐQT, Công ty đã giao chính thức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho các chi nhánh công ty và các công ty TNHH MTV trực thuộc.

- Tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành đối với các chi nhánh, công ty TNHH MTV thuộc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, đảm bảo tiết kiệm chi phí, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các báo cáo, tổng hợp số liệu báo cáo, cung cấp tài liệu phục vụ đoàn kiểm tra giám sát theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Cảng Hải Phòng đã xây dựng phương án xử lý đối với các khoản vay ODA cầu cảng số 4,5 chi nhánh Cảng Chùa Vẽ trình cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét, đồng thời bố trí lại hệ thống trang thiết bị để chi nhánh Cảng Chùa Vẽ có thể khai thác thêm mặt hàng tổng hợp.

- Rà soát lại toàn bộ lực lượng lao động, nghiên cứu việc sử dụng lao động, qui trình sản xuất để bố trí lao động cho hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo năm 2018, thực hiện thủ tục cho các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và các lớp nâng bậc nghề cho người lao động. Giải quyết các thủ tục cho người lao động hưởng chế độ kịp thời, đảm bảo đúng qui định.

- Phối hợp với Công ty tư vấn Maccounsult chuẩn hóa chức danh và hoàn thiện hệ thống bản mô tả công việc theo các chức danh khối gián tiếp phục vụ. Triển khai xây dựng hệ thống KPI – đánh giá thực hiện công việc tại Công ty.

- Thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi các Quy chế quản lý. Tham mưu, soạn thảo trình lãnh đạo các Quyết định thành lập, kiện toàn nhân sự các Hội đồng, Tổ công tác. Đề xuất trang bị bảo hộ lao động và cấp phát tại các chi nhánh, văn phòng công ty phục vụ sản xuất. Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018. Tặng giấy khen cho các cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua công nhân lao động tiêu biểu xuất sắc năm 2017.

2.3.4. Công tác kỹ thuật, an toàn và thực hành tiết kiệm

- Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm được đổi mới và được quan tâm, đôn đốc thực hiện nghiêm túc. Xây dựng, triển khai áp dụng quy định về quản lý, sử dụng phương tiện thiết bị, công cụ xếp dỡ. Làm tốt công tác quản lý về điện thoại, văn phòng phẩm, sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm.

- Công tác an toàn lao động được quan tâm và chú trọng. Ngay từ đầu năm đã triển khai các mặt công tác huấn luyện về BHLĐ, PCCC, trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động, kiểm tra việc chấp hành nội quy lao động, tổng vệ sinh trong toàn công ty. Cải thiện điều kiện sinh hoạt như nước uống, nước tắm phục vụ công nhân. Thực hiện tốt chế độ chính sách về bảo hiểm lao động.

- Công tác phòng chống bão lụt được quan tâm và nghiêm túc triển khai thực hiện. Công ty đã kiện toàn ban chỉ huy phòng chống bão lụt của cảng. Phân công cụ thể và xây dựng phương án chi tiết phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn. Thông báo và triển khai kịp thời công tác phòng chống bão lụt trong toàn công ty khi có hiện tượng bất thường về thời tiết bão, lốc, mưa lớn,... tại khu vực Cảng Hải Phòng quản lý.

2.3.5. Thu nhập và việc làm

- Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2018 là 2.701 người (trong đó Cảng Hải Phòng: 1.540 người; Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu: 1.134 người; Trung tâm Y tế: 15 người; Đào tạo KTNV Cảng: 12 người), giảm 356 người (giảm 11,5%) so với cùng kỳ năm 2017.

- Thu nhập năm 2018: thu nhập tiền lương bình quân của CBCNV toàn Công ty đạt 12,68 triệu đồng/người/tháng tăng 14,8% so với năm 2017 (11,05 triệu đồng/người/tháng)

2.3.6. Chi trả cổ tức:

Trong tháng 03/2019, Cảng Hải Phòng đã tạm ứng cổ tức năm 2018 theo tỷ lệ 4% vốn điều lệ.

Đánh giá chung

Năm 2018 là năm Cảng Hải Phòng gặp nhiều khó khăn do nhiều yếu tố tác động như: thị trường khu vực có mức tăng trưởng thấp, đặc biệt là hàng ngoài container giảm mạnh, chính sách nhà nước về thu phí hạ tầng cảng biển, giá sàn xếp dỡ hàng container, ảnh hưởng độ cao tĩnh không cầu Bạch Đằng,... Đặc biệt là hàng container tại khu vực cạnh tranh ngày càng khốc liệt, một số cảng container mới đã hoàn thành đưa vào khai thác như Cảng Nam Đình Vũ; Cảng container quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện,... dẫn đến tình trạng cung cấp dịch vụ lớn hơn cầu, thị phần bị chia sẻ.

Trước những khó khăn, Cảng Hải Phòng đã triển khai các giải pháp trong các mặt công tác chính của doanh nghiệp như: sắp xếp cân đối lao động, kinh doanh tiếp thị, quản trị, điều hành sản xuất, tiết giảm tiết kiệm. Trong đó, Cảng Hải Phòng đặc biệt tập trung công tác thị trường khách hàng

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2014-2019

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2014-2019 được phản ánh qua kết quả công tác quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng qua các năm 2014, 2015, 2016, 2017 và 2018 (*sau đây gọi là giai đoạn 2014-2018*).

1. Các kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2014-2018

Cảng Hải Phòng được chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 118/QĐ-HHVN ngày 08/04/2014 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 14/5/2014.

Ngày 01/7/2014, Cảng Hải Phòng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5, hoàn tất việc chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng sang hình thức công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 3.269.600.000.000 đồng. Ngày 27/6/2014, Cảng Hải Phòng tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất - kỳ đại hội thành lập công ty, đây là thời điểm đánh dấu sự cải tổ mạnh mẽ không chỉ trong chiến lược phát triển mà còn là sự cải cách trong quan điểm quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Trên cơ sở chiến lược phát triển được Cảng Hải Phòng xây dựng tại thời điểm chuyển đổi mô hình hoạt động, trải qua 05 kỳ đại hội cổ đông, dưới sự chỉ đạo của HĐQT Cảng Hải Phòng, các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản trị, sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng của Cảng Hải Phòng đã đạt được những kết quả như sau:

1.1. Về quy mô doanh nghiệp giai đoạn 2014-2018

Stt (1)	Quy mô doanh nghiệp (2)	Đơn vị (3)	Năm 2014 (4)	Năm 2018 (5)	Tăng, giảm = (5) - (4)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.269.600	3.269.600	-
2	Tổng tài sản	Tỷ đồng	4.616,085	5.047,584	431,499
3	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.431,567	3.748,771	317,204
4	Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.184,518	1.298,813	114,295
5	ROA	%	8,9	6,1	-2,8
6	ROE	%	11,9	8,3	-3,6
7	Cơ sở hạ tầng, Phương tiện thiết bị				
7.1	Cơ sở hạ tầng				
	- Tổng số chiều dài cầu bến	m	3.545,6	3.213,6	-332
	- Tổng số cầu bến	Bến	21	19	-2
7.2	Phương tiện thiết bị chính		213	249	36
	- Cần quay	Chiếc	39	39	0
	- QC	Chiếc	8	12	4
	- RTG	Chiếc	16	34	18
	- Xe nâng các loại, cần trục	Chiếc	59	63	4
	- Xe vận chuyển, xúc gạt, xúc đào	Chiếc	91	101	10

8	Bộ máy tổ chức Cảng	Phòng ban và tương đương	13	7	-6
		Chi nhánh	4	2	-2
		Đơn vị phụ trợ	3	0	-3
		Công ty TNHH MTV trực thuộc	0	3	3
		Công ty góp vốn >50% (không tính các công ty TNHH MTV)	2	2	-
		Công ty có vốn góp khác	12	12	-
9	Số lượng lao động	Người	3.858	2.701	-1.157
10	Thu nhập bình quân	Triệudồng/ng/tháng	11,2	12,7	1,5
11	Năng suất lao động	Tr. đồng/ người	432,3	494	61,7

*** Đánh giá về quy mô của Cảng Hải Phòng:**

- *Về tổng tài sản:* Trong giai đoạn này, tổng tài sản của Cảng Hải Phòng tăng do chủ yếu sử dụng nguồn vốn tích lũy đầu tư tập trung đầu tư cho chi nhánh Cảng Tân Vũ thành cảng container đồng bộ, đủ năng lực hoạt động tối đa công suất để nâng cao hiệu quả SXKD và cạnh tranh với các cảng khu vực.

- *Về nợ phải trả:* Từ năm 2014-2018, công ty thực hiện trích trước chi phí lãi vay đối với khoản vay ODA cầu 4,5 chi nhánh Cảng Chùa Vẽ và gói thiết bị dẫn đến chi phí tài chính tăng cao, nợ phải trả tăng.

- *Về các chỉ tiêu sinh lời:* Năm 2013, công ty thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa, phần chênh lệch giá trị tăng thêm dẫn đến tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng lên và khi chuyển sang cổ phần hóa, mặc dù lợi nhuận tăng vọt nhưng do đánh giá lại tài sản khiến Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng từ 1.000 tỷ lên hơn 3.269 tỷ (tăng trên 3 lần giá trị) nên các hệ số ROA/ROE đều thấp.

- *Về bảo toàn và phát triển vốn:* Nhìn chung, nếu loại bỏ cổ tức từ cổ phiếu thưởng và việc thoái trích trước chi phí sửa chữa lớn trong năm 2014 để so sánh đồng bộ thì từ khi hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Cảng Hải Phòng đã có sự tăng trưởng tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển được tài sản và nguồn vốn. Khi chuyển đổi sang công ty cổ phần, công ty phải thay đổi để chuyển sang xây dựng kế hoạch tài chính, nguồn vốn không chỉ trong thời gian 1 năm mà còn cả cho một giai đoạn trung hạn (5 năm).

- *Về quy mô cơ sở hạ tầng và trang thiết bị:* có sự tăng trưởng về quy mô và trang thiết bị được đầu tư hiện đại với việc bổ sung thêm 04 QC và 18 RTG, đảm bảo năng lực xếp dỡ cho các đơn vị.

- *Về cơ cấu tổ chức và lao động:* Sau khi cổ phần hoá, công ty đã từng bước tiến hành sắp xếp, tinh giảm lao động bằng nhiều hình thức, đã giảm 1.157 lao động so với thời điểm cổ phần hoá. Cảng Hải Phòng đã từng bước tái cơ cấu, sắp xếp tinh gọn lại mô hình quản lý, tổ chức, bộ máy toàn công ty, từ năm 2014 với 20 đầu mối gồm các chi nhánh, đơn vị, phòng ban giảm còn 12 đầu mối, trong đó thành lập chuyển đổi 03 đơn vị thành Công ty TNHH một thành viên hoạt động độc lập được phân cấp chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.2. Về công tác quản trị

Cảng Hải Phòng đã chính thức tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam với mã cổ phiếu PHP từ ngày 12/8/2015 và nằm trong nhóm 10 doanh nghiệp niêm yết trên Sàn Giao chứng khoán Hà Nội (HNX) có vốn góp điều lệ lớn tại thời điểm niêm yết. Nằm trong nhóm công ty niêm yết, dưới sự quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Cảng Hải Phòng luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý, không để bị nhắc nhở hay xử lý vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán.

Trong nhiệm kỳ 2014-2019, HĐQT Cảng Hải Phòng đã tổ chức 42 cuộc họp để thảo luận và ban hành 454 Nghị quyết để chỉ đạo các nội dung về quản trị, sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều lệ, các Quy chế và nhu cầu quản trị của công ty. Nội dung các cuộc họp của HĐQT đều được ghi nhận thành biên bản, là cơ sở để HĐQT ban hành các quyết định có liên quan. Các ý kiến chỉ đạo của HĐQT đều được thông báo tới Ban điều hành, cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời để bảo đảm tính thời điểm và hiệu quả của mỗi quyết định.

Mặc dù có 03 lần thay đổi về thành viên HĐQT và 01 lần thay đổi thành viên Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2014-2019, nhưng công tác chuyên môn của từng thành viên HĐQT và công tác quản trị nói chung của HĐQT đã có sự chuyển giao, tiếp nối phù hợp để bảo đảm tính ổn định, liên tục, thống nhất trong hoạt động của HĐQT.

Bên cạnh đó, công tác pháp chế của Cảng Hải Phòng cũng được quan tâm, hoàn thiện với hệ thống quy định chặt chẽ, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty. Đây là hành lang pháp lý quan trọng để HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty chỉ đạo, giám sát các hoạt động của công ty.

1.3. Về sắp xếp mô hình tổ chức

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, HĐQT Cảng Hải Phòng đã chỉ đạo sắp xếp mô hình tổ chức tinh gọn theo hướng thu gọn đầu mối, tinh giảm lao động để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, cụ thể:

+ Sau khi cổ phần hóa, mô hình tổ chức được chuyển nguyên trạng từ công ty TNHH một thành viên chuyển sang, gồm 4 chi nhánh; 3 đơn vị phụ trợ; 12 phòng nghiệp vụ & tương đương; 1 Ban QLDA.

+ Đến tháng 02/2016, Cảng Hải Phòng đã thực hiện cơ cấu lại mô hình tổ chức, theo đó giải thể một số phòng như Khai thác, Đại lý & môi giới hàng hải, Trung tâm điện lực và sáp nhập chi nhánh Bạch Đằng và Hoàng Diệu thành công ty TNHH một thành viên, chuyển 2 đơn vị phụ trợ thành công ty TNHH một thành viên (TTYT Cảng Hải Phòng, Trường TCKTNV Cảng Hải Phòng).

+ Thời điểm từ 01/01/2018 trở lại đây: Thực hiện giải thể, sáp nhập, kiện toàn chức năng nhiệm vụ một số phòng nghiệp vụ (giảm đầu mối từ 13 xuống còn 7 đầu mối); thực hiện công tác sắp xếp cán bộ và lao động theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế, điều chuyển một số chức năng nhiệm vụ cùng lao động xuống các Chi nhánh; thành lập Trung tâm Điều

hành sản xuất tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ, áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý; thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin của công ty.

Chi đạo tập trung các giải pháp về nguồn nhân lực: Tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức các phòng, ban tại các chi nhánh và công ty con theo hướng tinh gọn (thời điểm 31/12/2018 công ty quản lý 2.701 lao động, giảm 1.157 lao động so với thời điểm cổ phần hóa là 3.858 lao động). Tổ chức lại một số bộ phận trực tiếp sản xuất cùng với việc đào tạo bổ sung tay nghề chuyên môn cho người lao động như lái xe nâng có thể lái thêm giàn RTG, QC, cần trục bánh lốp, nhân viên giao nhận có thể làm được chằm bay, thợ điện lạnh làm giao nhận ... để sử dụng lao động trực tiếp hiệu quả hơn góp phần tăng năng suất và thu nhập cho người lao động. Kiện toàn nhân sự phòng Kinh doanh, chú trọng đẩy mạnh công tác đào tạo đặc biệt công tác đào tạo đội ngũ kinh doanh, tiếp thị, công nhân kỹ thuật, nghiên cứu, học tập các mô hình tiên tiến về quản trị doanh nghiệp, áp dụng có chọn lọc vào thực tiễn hoạt động của công ty để đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Mô hình tổ chức hiện nay của Cảng Hải Phòng được đánh giá là chặt chẽ về tổ chức, hiệu quả về hoạt động, phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của công ty.

1.4. Về công tác sản xuất kinh doanh

Trong năm (05) của nhiệm kỳ 2014-2019, Cảng Hải Phòng luôn xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh theo hướng tăng trưởng từ 5-7% mỗi năm. Dưới sự tác động của yếu tố cạnh tranh và yếu tố kinh tế xã hội khu vực, mặc dù đã có nhiều biện pháp khắc phục, cải cách nhưng để công ty đạt được mục tiêu tăng trưởng đều ở cả ba chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận là không dễ dàng. Tuy nhiên, bằng các giải pháp mang tính toàn diện, đặc biệt là công tác quản lý chi phí, chỉ tiêu tổng lợi nhuận của Cảng Hải Phòng trong 05 năm qua đã tăng trưởng 37,88% so với tổng lợi nhuận kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

a. Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hợp nhất của Cảng Hải Phòng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
1	Sản lượng	Triệu tấn	26,65	32,67	35,46	33,153	33,18	161,113
	Container	1000teus	1.576	1.640	1.728	1.815	1.810,8	8.569,8
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.100,30	2.441,50	2.485,45	2.159,48	2.224,37	11.411,10
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	555,29	708,29	694,54	561,83	600,88	3.120,83

b. Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					Tổng cộng
			2014	2015	2016	2017	2018	
1	Tổng sản lượng	Triệu tấn	19,753	23,479	26,327	23,895	24,1	117,554

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					Tổng cộng
			2014	2015	2016	2017	2018	
	Container	1000teus	1.002	1.019,9	1.086	1.110,2	1.153,7	5.371,8
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.668,25	1.791,89	1.932,27	1.595,40	1.631,29	8.619,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	476,13	450,72	512,63	330,68	365,10	2.135,26
4	Cổ tức	%	2,5	8	8	6	4	28,5

c. Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tổng hợp trong 05 năm của CTCP Cảng Hải Phòng và 03 công ty TNHH một thành viên do CTCP Cảng Hải Phòng làm chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu tổng hợp 5 năm giai đoạn 2014 - 2018	Đơn vị tính	Kế hoạch do ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	SS TH/KH (%)
1	Tổng sản lượng	Triệu tấn	123,831	117,554	94,9
	Container	1000 teus	5.920	5.371,8	90,74
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	8.096	8.619,1	106,46
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.548,67	2.135,26	137,88

Hàng năm, Cảng Hải Phòng thực hiện chia tỷ lệ cổ tức, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tổng mức cổ tức chi trả trong 05 năm là 28,5% vốn điều lệ.

Thay đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần, đặc biệt là trong xu thế biến động và cạnh tranh ngày một gay gắt của thị trường, buộc công tác kinh doanh của công ty phải có sự thay đổi. Nắm bắt được yêu cầu này, HĐQT công ty đã chỉ đạo Ban điều hành tăng cường hợp tác với các Hãng tàu lớn thông qua việc liên doanh, liên kết thành lập các công ty cổ phần phát triển dịch vụ Logistics trên tinh thần hợp tác hai bên cùng có lợi. Đồng thời đẩy mạnh công tác thị trường, gắn kết với các khách hàng truyền thống thông qua hình thức thành lập công ty liên doanh để khai thác depot, song song với tiếp thị khách hàng tiềm năng. Những hình thức hợp tác này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn tăng cường tính gắn kết giữa Cảng Hải Phòng và khách hàng trên cơ sở nguồn lực cơ sở hạ tầng sẵn có của cảng.

Nhìn nhận một cách toàn diện, hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014-2018 của Cảng Hải Phòng có một số nét nổi bật sau:

- Giai đoạn từ năm 2014- 2018: số lượng doanh nghiệp khai thác cảng tăng (năm 2013 khu vực có 36 cảng), đặc biệt các cảng mới đầu tư chuyên khai thác hàng Container tại khu vực nước sâu Đình Vũ : Cảng Hải An, Cảng Nam Hải Đình Vũ, Cảng Vipgreenport, Nam Đình Vũ vào hoạt động ổn định, giữa năm 2018 cảng nước sâu Lạch Huyện (HITC) đi vào hoạt động, dẫn đến cung lớn hơn cầu đã tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ hàng container với Cảng Hải Phòng.

- Xu hướng lượng hàng ngoài container qua khu vực Hải Phòng trong các năm hầu như không tăng trưởng có phần giảm sút mạnh, cụ thể tổng sản lượng hàng khô thông qua cảng biển sau 05 năm giảm 25,4% (năm 2015 là 14,184 triệu tấn nhưng giảm dần đến năm 2018 chỉ còn 10,595 triệu tấn), Tuy nhiên Cảng Hải Phòng trong năm 2015 (9,3 triệu tấn) và 2016 (9,9 triệu tấn) có mức tăng trưởng cao trên 50% so với năm 2014, bên cạnh đó khu vực tăng số lượng các cảng cùng khai thác, cung lớn hơn cầu, cạnh tranh khốc liệt giữ các cảng đã đẩy giá cước dịch vụ xếp dỡ xuống thấp nhất. Cảng Hải Phòng bị chia sẻ hàng hóa và thị phần, đồng thời giảm 3 cầu (vào các năm 2017- 2018) chuyên khai thác hàng ngoài container (cầu 9-11 cảng Hoàng Diệu) nên sản lượng 2 năm 2017, 2018 bị sụt giảm, nhưng so bình quân trong giai đoạn năm 2014-2018 (7,543 triệu tấn/năm) vẫn tăng 25% so với thời điểm năm 2014 (6,026 triệu tấn).

- Trong các năm 2014-2016, Cảng Hải Phòng không bị ảnh hưởng quá nhiều của các yếu tố khách quan nên mức tăng trưởng hàng hóa tăng cao hơn mức tăng trưởng hàng hóa của khu vực (bình quân tăng trưởng 17%), tuy nhiên đến năm 2017 và 2018, Cảng Hải Phòng chịu nhiều yếu tố tác động nên tổng sản lượng thông qua, mức tăng trưởng sản lượng thấp hơn mức tăng trưởng của khu vực Hải Phòng.

Đối mặt với những khó khăn, Cảng Hải Phòng đã có sự điều chỉnh về mọi mặt, đặc biệt là công tác thị trường khách hàng, tập trung tăng cường gắn kết với khách hàng để xây dựng mối quan hệ bền vững và hiệu quả.

1.5. Về công tác đầu tư mở rộng

Trong nhiệm kỳ 2014-2019, theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ Đại hội thường niên, Cảng Hải Phòng đã triển khai và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại và phù hợp, trong đó tập trung đầu tư chiều sâu tại chi nhánh Cảng Tân Vũ và áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành, khai thác cảng tại các đơn vị. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành đầu tư lĩnh vực công nghệ thông tin đưa hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin kết nối DGPS vào sử dụng phục vụ cho việc quản lý vị trí container tự động và ứng dụng phần mềm quản lý, điều hành khai thác container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ vào hoạt động. Thành lập Trung tâm CNTT để quản lý vận hành đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động ổn định phục vụ sản xuất.

- Đầu tư đưa vào hoạt động 04 QC hiện đại lắp đặt tại Cảng Tân Vũ, đã nâng cao năng lực xếp dỡ, đặc biệt đáp ứng yêu cầu của các hãng tàu sử dụng tàu container cỡ lớn, tạo thế mạnh thế cạnh tranh cao trong khu vực

Bên cạnh cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, HĐQT Cảng Hải Phòng đặc biệt quan tâm đến mục tiêu mở rộng cảng với Dự án đầu tư 02 bến container số 3,4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng và xây dựng đề án di dời Cảng Hoàng Diệu. Đây là những vấn đề lớn, rất quan trọng lần đầu tiên Cảng Hải Phòng triển khai thực hiện cần tranh thủ sự ủng hộ, quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo địa phương và các bộ, ban, ngành trung ương. Tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 25/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý phê duyệt chủ trương đầu tư, giao

cho Cảng Hải Phòng thuộc Vinalines đầu tư bến số 3, số 4 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện. Hiện nay, việc phê duyệt chủ trương đầu tư đang ở những bước pháp lý cuối cùng, dự kiến có thể triển khai dự án trong năm 2019.

Việc đầu tư các dự án trong giai đoạn này, Cảng Hải Phòng chú trọng đến cân đối vốn, trong quá trình thực hiện rà soát điều chỉnh kịp thời, chỉ đầu tư các dự án đáp ứng yêu cầu phát triển cấp thiết phục vụ sản xuất, quá trình thực hiện đúng quy định, tiến độ đề ra. Bằng nguồn vốn khấu hao tài sản và quỹ đầu tư phát triển, Cảng Hải Phòng đã phân kỳ hợp lý, đầu tư tập trung để nhanh chóng đưa công trình vào khai thác có hiệu quả.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư qua các năm:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Đầu tư	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Kế hoạch	544,280	484,520	449,670	475,834	850,256
2	Thực hiện	409,398	227,750	115,247	406,567	182,594
3	So sánh TH/KH (%)	75,22	47,01	25,63	85,44	21,48

1.6. Về công tác quản lý lao động và thu nhập

Tổng số lao động: đầu kỳ 01/01/2014: 3.858 người đến cuối kỳ 31/12/2018: 2.701 người. Trong 05 năm, tổng số lao động của Cảng Hải Phòng giảm 1.157 người.

Trong giai đoạn này, Cảng Hải Phòng tập trung tái cơ cấu, sắp xếp lại các đầu mối, lao động các phòng ban đơn vị trong toàn công ty, hạn chế tối đa tuyển dụng chỉ tuyển dụng một số chức danh cần thiết, còn lại Cảng Hải Phòng thực hiện sử dụng lao động nội bộ, thông qua việc đào tạo và đào tạo lại, chuyển đổi nghề.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng năm, với tiêu chí ổn định đời sống cho người lao động nhưng bảo đảm bảo lợi nhuận, cố gắng cho các cổ đông của Cảng Hải Phòng, hàng năm công ty thực hiện điều chỉnh quỹ lương thực hiện so với kế hoạch để có được lợi nhuận cao nhất, tuy nhiên thu nhập tiền lương của người lao động qua các năm vẫn đảm bảo ổn định, mức tiền lương sau 05 năm tăng 13,7%. so với năm 2014 (tiền lương bình quân năm 2014: 11,17 triệu đồng/người/tháng, năm 2018 tiền lương bình quân: 12,68 triệu đồng/người/tháng).

2. Một số tồn tại trong hoạt động của Cảng Hải Phòng giai đoạn 2014-2018

2.1. Việc xử lý phương án vay trả cầu 4, 5 chi nhánh Cảng Chùa Vẽ thuộc Dự án cải tạo nâng cấp Cảng Hải Phòng

Tại thời điểm bàn giao tài sản, Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng đã hạch toán tăng giá trị tài sản cầu số 4, số 5 và bãi container là 239.666.835.000 đồng. Tại thời điểm chuyển đổi cổ phần hóa, công ty TNHH Hăng kiểm toán và định giá ATC đã thực hiện đánh giá giá trị Cảng Hải Phòng tại 30/6/2013, trong đó tài sản cầu số 4, số 5 và bãi container được đánh giá lại với nguyên giá là 226.825.717.894 đồng (trước định giá là 239.666.835.000 đồng), giá trị còn lại là 186.523.442.905 đồng (trước khi định giá là 79.493.107.920 đồng).

Cảng Hải Phòng đã hạch toán điều chỉnh giá trị tài sản theo công ty ATC. Phần chênh lệch tăng thêm của các tài sản nói trên sau khi đánh giá đã làm tăng phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Cảng Hải Phòng chính thức chuyển đổi mô hình công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần vào ngày 1/7/2014 với vốn điều lệ là 3.269.600.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 4196/QĐ-BGTVT phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng – giai đoạn II, đồng thời yêu cầu Cảng Hải Phòng hoàn thành thủ tục vay lại đối với giá trị các tài sản nói trên là 342.110.245.728 đồng.

Cảng Hải Phòng đã thuê công ty ATC tư vấn và xác định lại giá trị tài sản cầu số 4, số 5 và bãi container Chùa Vẽ tại thời điểm chuyển sang cổ phần hóa theo quyết toán của Bộ Giao thông vận tải với Nguyên giá quyết toán là 279.746.902.554 đồng và Giá trị còn lại quyết toán là 230.183.420.249 đồng

Đồng thời Cảng Hải Phòng hạch toán chuyển nguồn vốn Nhà nước sang nguồn vốn vay là 342.110.245.728 đồng.

Ngày 10/10/2016, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã ký Biên bản về việc kiểm tra, xác định giá trị phần vốn nhà nước, quyết toán chi phí cổ phần hóa, kinh phí hỗ trợ lao động dôi dư, quyết toán số tiền thu từ cổ phần hóa của công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần. Nội dung biên bản có đề cập đến các tài sản nói trên.

Do thời điểm Bộ GTVT ra quyết định số 4196/QĐ-BGTVT diễn ra sau thời điểm Cảng Hải Phòng chuyển sang công ty cổ phần nên vốn điều lệ của Cảng Hải Phòng vẫn giữ nguyên là 3.269.600.000.000 đồng, toàn bộ phần chênh lệch tăng giảm vốn Nhà nước được điều chỉnh vào khoản tiền mà Công ty phải nộp về Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Cảng Hải Phòng đã thực hiện trích trước chi phí lãi vay phải trả đối với giá trị khoản vay cầu 4, cầu 5 từ thời điểm 1/7/2014 với giá trị khoản vay là 342.110.245.728 đồng, lãi vay 9,5%/năm + phí cho vay lại 0,2%/năm.

Tuy nhiên, ngày 23/7/2018 Bộ Tài chính đã gửi văn bản số 8715/BTC-PLN báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đưa ra một số kiến nghị về việc hạch toán tăng tài sản và xây dựng phương án trả nợ vay, lãi vay đối với giá trị các cầu cảng số 4, số 5 thuộc bến Cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng, đồng thời đề nghị Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án quản lý khai thác cầu cảng số 4, số 5 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 1/11/2018, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản số 10582/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý với kiến nghị của Bộ Tài chính và giao các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan thực hiện theo đúng quy định.

Cho đến thời điểm hiện tại, Cảng Hải Phòng đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước cũng như Bộ Giao thông vận tải chưa có văn bản chính thức báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vấn đề nói trên. Do vậy, phương án xử lý chính thức đối với tài sản cầu cảng số 4, số 5 bến Cảng Chùa Vẽ vẫn chưa được xác định.

Trường hợp thực hiện Phương án thuê khai thác, Cảng Hải Phòng không phải là Chủ sở hữu 2 cầu tàu này, nợ phải trả (nguồn vốn) sẽ giảm đi 342.110.245.728 đồng, còn tài sản sẽ giảm đi giá trị tài sản của cầu 4, 5 và bãi container. Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng sẽ phải rà soát xem xét lại toàn bộ vấn đề tài chính liên quan đến các tài sản này kể từ thời điểm hình thành tài sản cho đến thời điểm có quyết định xử lý chính thức, đặc biệt là Quyết toán vốn Nhà nước tại doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa. Trường hợp vốn điều lệ Cảng Hải Phòng vẫn giữ nguyên 3.269.600.000.000 đồng, so với Quyết toán vốn theo phương án vay trả ngày 10/10/2016, dự kiến Cảng Hải Phòng sẽ phải chuyển bổ sung về Tổng công ty Hàng hải Việt Nam số tiền khoảng 111,9 tỷ đồng (đính kèm phụ lục chi tiết).

Khi có Quyết định phê duyệt phương án thuê khai thác tài sản cầu số 4, số 5 bên Cảng Chùa Vẽ thay vì phương án vay trả, Cảng Hải Phòng sẽ phải thuê đơn vị tư vấn xác định ảnh hưởng của các tài sản nói trên đến giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa cũng như Quyết toán vốn Nhà nước chính thức tại doanh nghiệp. Cảng Hải Phòng sẽ có trách nhiệm xử lý tài chính liên quan và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

Việc so sánh, đánh giá ưu/nhược điểm của hai phương án sẽ được làm rõ tại Báo cáo tiến độ thực hiện phương án vay trả khoản vay cầu cảng số 4, 5 bên Cảng Chùa Vẽ và phần chi phí khác phân bổ cho gói thiết bị sẽ được trình bày tại Đại hội.

2.2. Tiến độ triển khai các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

Công tác đầu tư qua các năm đều không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có một số nguyên nhân trọng yếu sau:

- Đối với công tác đầu tư công nghệ khai thác, thiết bị máy móc phần lớn các dự án được triển khai và hoàn thành đúng thời gian theo kế hoạch được phê duyệt. Một số dự án bị chậm tiến độ do yếu tố bất lợi về kinh tế trong và ngoài nước, quá trình tổ chức đấu thầu nhà thầu tại Việt Nam không đáp ứng được do đó phải kéo dài.

- Do tình hình kinh tế xã hội trong nước và nước ngoài có nhiều biến động ảnh hưởng đến sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng, cũng như Cảng Hải Phòng. Để đảm bảo công tác đầu tư được thực hiện hiệu quả, một số dự án được điều chỉnh hình thức thực hiện hoặc tạm giãn kế hoạch đầu tư nên bị chậm tiến độ hơn so với kế hoạch đã được phê duyệt gây ảnh hưởng đến công tác khai thác chung và kế hoạch bố trí cân đối vốn đầu tư. Việc thực hiện các dự án đầu tư cũng gặp một số khó khăn do việc thay đổi tỷ giá ngoại tệ đặc biệt với những dự án phải nhập khẩu thiết bị.

- Quy định của pháp luật liên quan đến công tác đầu tư xây dựng có nhiều thay đổi, công tác chuẩn bị đầu tư kéo dài do phải thực hiện nhiều thủ tục tại các cơ quan quản lý nhà nước, việc lựa chọn nhà thầu phức tạp, mất nhiều thời gian nên việc thực hiện dự án thường chậm. Công tác thanh quyết toán chậm trễ, kéo dài do một số gói thầu lựa chọn hình thức hợp đồng điều chỉnh giá, khi quyết toán khó thống nhất đơn giá điều chỉnh.

Trong giai đoạn tiếp theo, Cảng Hải Phòng tập trung giải quyết mặt tồn tại do yếu tố chủ quan, khách quan thông qua việc: Đánh giá năng lực các trang thiết bị, hạ tầng cơ sở, công nghệ thông tin để đầu tư phù hợp, cân đối vốn, chỉ đầu tư khi có nhu cầu cấp bách nhưng vẫn có hiệu quả đáp ứng khai thác lâu dài, tích cực làm việc với các cơ quan quản lý, đặc biệt Tổng Công ty HHVN để thực hiện các dự án triển khai đúng quy định của pháp luật và tiến độ hoàn thành.

PHẦN B

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019 VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2019-2024

I. Đặc điểm tình hình thị trường

1. Tình hình chung

Tình hình kinh tế thế giới và Châu Á tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt tác động của cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, dự báo nền kinh tế trong nước với tăng trưởng 6,5- 7%. Thị trường vận tải chưa có chiều hướng tăng trưởng do vẫn tiếp tục dư thừa trọng tải.

Thị trường hàng hóa khu vực Hải Phòng với mức tăng trưởng 7-10%, tuy nhiên lại chịu nhiều tác động của quan hệ thương mại, chính sách biên mậu Việt – Trung.

Nhà nước điều chỉnh các chính sách, quy định hạn chế nhập khẩu để bảo trợ sản xuất, kinh tế nội địa. Tình trạng luồng Hàng hải Hải Phòng liên tục bị sa bồi, không được duy tu, nạo vét thường xuyên ảnh hưởng đến khai thác tàu.

Khu vực Hải Phòng có thêm 02 cảng ra đời (cảng MIPEC, Vinalines Đình Vũ) và 02 bến mới của Cảng Nam Đình Vũ nâng công suất của Khu vực Hải Phòng gần 9 triệu teus, như vậy cung vượt cầu, các cảng vẫn tiếp tục cạnh tranh mạnh về giá và thị phần. Cảng HICT với thế mạnh vượt trội sẽ thu hút một số Hãng tàu sẽ đưa các size tàu lớn từ 6.000 đến 8.000 teus khai thác tuyến đi Châu Âu, Bắc Mỹ và cỡ tàu từ 3.000 đến 4.000 teus khai thác các tuyến đi Ấn Độ, Úc... Khi đó, các cảng lớn trong khu vực kênh Hà Nam sẽ có mức tăng trưởng thấp

2. Cảng Hải Phòng

2.1. Các yếu tố thuận lợi

Cảng Hải Phòng là thương cảng tổng hợp khai thác cả hàng container và hàng ngoài container, cảng có quy mô và năng lực với thị phần hàng hóa hiện đang chiếm tỷ trọng lớn nhất miền Bắc Việt Nam, giữ vai trò chủ chốt trong quan hệ trao đổi hàng thương mại giữa các tỉnh phía Bắc, các tỉnh phía Nam Trung Quốc và trên thế giới.

Cảng được trang thiết bị, hạ tầng cơ sở, công nghệ thông tin đồng bộ hiện đại cùng với lợi thế là cảng trong khu vực khai thác được các tàu cỡ lớn dưới 50.000 DWT giảm tải, đặc biệt là các tàu hàng ngoài container.

Cảng Hải Phòng đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư 02 bến cảng tại khu vực Lạch Huyện và cũng đang tích cực hoàn tất thủ tục pháp lý để có thể sớm triển khai Dự án xây dựng 02 bến cảng tại khu vực Lạch Huyện, dự kiến đưa vào khai thác vào năm 2023. Đồng thời, ý kiến của Chính phủ về việc không cho kéo dài cầu 1,2 Lạch Huyện và yêu cầu rà soát quy hoạch từ bến 5 trở lên được nhận định là cơ hội để Cảng Hải Phòng ổn định và phát triển.

Cảng Hải Phòng với bề dày lịch sử và phát triển, chuyên thực hiện dịch vụ chính khai thác xếp dỡ, khai thác kho bãi, giao nhận hàng hóa, với đội ngũ cán bộ quản lý và lao động lành nghề có kinh nghiệm chuyên môn cao trong công tác quản trị, điều hành, tổ chức khai thác.

2.2. Các yếu tố khó khăn

Thành phố dự kiến xây Cầu Nguyễn Trãi vào năm 2023, và quy mô của Cảng Hoàng Diệu đang bị thu hẹp dần khiến sản lượng hàng hóa thông qua cảng sẽ sụt giảm. Việc thực hiện đề án di dời Cảng Hoàng Diệu và chuyển đổi công năng chi nhánh cảng Chùa Vẽ có tác động trực tiếp, gây ảnh hưởng ngưng trệ, xáo trộn đến hoạt động tổ chức khai thác tại Cảng Hoàng Diệu và Cảng Chùa Vẽ cũng như làm giảm thế mạnh của Cảng Hải Phòng trong hoạt động khai thác tàu cỡ lớn hàng ngoài container.

Phương án xử lý tài sản cầu 4,5 chi nhánh Cảng Chùa Vẽ chưa được phê duyệt sẽ tạo áp lực về tài chính và phê duyệt đầu tư 02 bến Cảng Lạch Huyện chậm sẽ hạn chế khả năng cơ hội cạnh tranh của Cảng Hải Phòng với cảng HITC.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 25,662 triệu tấn, trong đó sản lượng container đạt 1.230.500 teus.
- Doanh thu: 1.684 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 365 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Dự án đầu tư	Kế hoạch 2019
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	57,271
2	Đầu tư phương tiện thiết bị	52,336
3	Đầu tư công nghệ thông tin	89,377
4	Các Dự án mở rộng Cảng	156,650
Tổng cộng		355,634

(Số liệu chi tiết kế hoạch đầu tư tại Biểu số 02)

* Trong năm 2019, Cảng Hải Phòng tập trung hoàn thiện các dự án đang triển khai thực hiện trong năm 2018 để đáp ứng yêu cầu kịp thời phục vụ sản xuất và một số công việc trọng điểm đầu tư trong năm 2019, như sau:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ Dự án bãi chứa hàng hậu phương bên 5,6 Chi nhánh Cảng Tân Vũ: hoàn thành đưa vào sử dụng; Kho hàng CFS tại Chi nhánh cảng Tân Vũ hoàn thành tháng 12/2018, dự kiến hoàn thành việc thi công và quyết toán dự án trong quý I/2019.

+ Dự án Hệ thống cấp điện tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ: Hoàn thành hệ thống cấp điện cho cần trục RTG trên bãi hậu phương sau cầu 1,2 Chi nhánh Cảng Tân Vũ.

+ Gói thầu cải tạo cầu 3 Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ

+ Hoàn thành thủ tục pháp lý dự án đầu tư xây dựng bến số 3,4 cảng cửa ngõ Lạch Huyện.

- Đầu tư phương tiện thiết bị: Ô tô vận chuyên, xe xúc, ngoạm,... tại các Chi nhánh, Công ty TNHH một thành viên trực thuộc Cảng.

- Đầu tư công nghệ thông tin: Thực hiện một số dự án phục vụ quản lý khai thác container tại chi nhánh Cảng Tân Vũ và toàn công ty.

3. Một số chỉ tiêu khác

- Dự kiến cổ tức năm 2019: Tối thiểu 6% vốn điều lệ

- Thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp của Cảng Hải Phòng nhưng tỷ lệ nắm giữ quyền chi phối không cao hoặc kinh doanh không hiệu quả.

III. Chiến lược phát triển của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng trong nhiệm kỳ 2019-2024

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xây dựng các mục tiêu chiến lược trong nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

*** Về định vị thị trường và thương hiệu:** Giữ vững vị thế là doanh nghiệp cảng biển đứng đầu tại khu vực miền Bắc, có quy mô lớn về thị phần, doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận.

*** Về mục tiêu tài chính:**

- Tăng trưởng ổn định:

+ Sản lượng: tăng bình quân 5-7%/năm

+ Doanh thu: tăng bình quân 3-5%/năm

+ Lợi nhuận: Đảm bảo lợi nhuận tối đa khi thực hiện di dời Cảng Hoàng Diệu và đầu tư 02 bến tại Lạch Huyện.

- Bảo toàn và phát triển vốn, thu hút được vốn đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên các đối tác là doanh nghiệp có lợi ích từ dịch vụ khai thác cảng.

*** Về công tác thị trường, khai thác:**

- Duy trì tốc độ tăng trưởng, bảo vệ thị phần cảng biển thông qua chiếm lĩnh thị trường, tăng khối lượng, chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ được cung cấp.

- Phát triển hoạt động logistics nhằm thiết lập gói dịch vụ chuỗi khép kín và các dịch vụ giá trị gia tăng nhằm mở rộng quy mô hoạt động, mô hình kinh doanh, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ cho khách hàng, tạo điểm bán hàng uy tín chất lượng.

- Liên doanh, liên kết với các đối tác lớn, có uy tín trong khu vực và trên thế giới nhằm phát triển và hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh, tận dụng thế mạnh về nguồn vốn, công nghệ, trình độ, kinh nghiệm và mạng lưới toàn cầu của đối tác để ngày một lớn mạnh hơn.

- Tối ưu hiệu quả hoạt động SXKD của Chi nhánh Cảng Tân Vũ, Cảng Chùa Vẽ. Khai thác tối đa công suất các bến cảng và hiệu suất sử dụng trang thiết bị.

*** Về đầu tư phát triển mở rộng**

- Triển khai xây dựng Dự án xây dựng 02 bến cảng tại khu vực Lạch Huyện và đưa vào khai thác vào năm 2023.

- Tìm kiếm địa điểm phù hợp để đầu tư/thuê/liên doanh, liên kết khai thác nhằm thay thế cảng Hoàng Diệu di dời, mở rộng về quy mô cơ sở hạ tầng của cảng.

- Sử dụng mô hình tài sản tinh gọn (chuyển các trang thiết bị sử dụng không hiệu quả/kém hiệu quả/không phù hợp sang các vị trí mới/sử dụng ở dự án mới hoặc liên doanh, liên kết khi đầu tư mới trang thiết bị).

* Về phát triển công nghệ thông tin: Tập trung đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến nhằm phát triển thành một cảng biển điện tử có quy mô tại khu vực, đưa công nghệ thông tin trở thành hoạt động xương sống trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và khai thác cảng, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

* Về cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện có hiệu quả công tác di dời Cảng Hoàng Diệu, ổn định SXKD, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường quản trị doanh nghiệp theo những thông lệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của cảng.

- Đổi mới, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa, tăng phân cấp, phân quyền và thích nghi với sự thay đổi.

- Phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu, xây dựng chế độ đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân người tài.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến khách hàng, đưa khách hàng là trung tâm trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

* Về quản trị và kiểm soát rủi ro

Kiểm soát tốt rủi ro trong quá trình hoạt động nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra và ảnh hưởng của các nguy cơ rủi ro. Tiến tới xây dựng mô hình 3 tầng phòng vệ để kiểm soát rủi ro cho doanh nghiệp.

* Quy mô doanh nghiệp giai đoạn 2019-2023

STT (1)	Quy mô doanh nghiệp (2)	Đơn vị (3)	Năm 2019 (4)	Năm 2023 (5)	Tăng, giảm =(5)-(4)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.269.600	3.923.500	653.900
2	Cơ sở hạ tầng, Phương tiện thiết bị				
2.1	Cơ sở hạ tầng				
	- Tổng số chiều dài cầu bến	m	3.213,6	3.550,6	337
	- Tổng số cầu bến	Bến	19	18	-1
2.2	Phương tiện thiết bị chính		264	341	77
	- Cần quay	Chiếc	39	34	-5
	- QC	Chiếc	12	18	6
	- RTG	Chiếc	34	55	21
	- Xe nâng các loại, cần trục	Chiếc	63	68	5
	- Xe vận chuyển, xúc gạt, xúc đào	Chiếc	116	166	50

3	Bộ máy tổ chức Cảng	Phòng ban và tương đương	7	7	-
		Chi nhánh	2	2	-
		Đơn vị phụ trợ		2	-
		Công ty TNHH MTV trực thuộc	3	3	-
		Công ty góp vốn >50% (không bao gồm các Công ty TNHH MTV)	2	2	-
		Công ty có vốn góp khác	12	10	-2
4	Số lượng lao động	Người	2.700	2.800	100
5	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	14,43	17,38	2,95
6	Năng suất lao động	Tr.đồng/người	580	671	91

Để triển khai các mục tiêu chiến lược này, Cảng Hải Phòng đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể của từng năm cho nhiệm kỳ 2019-2024, để Đại hội đồng cổ đông và các nhà đầu tư có được cái nhìn toàn diện về định hướng phát triển của Cảng Hải Phòng trong năm (05) năm tiếp theo (*sau đây gọi là giai đoạn 2019-2023*).

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính giai đoạn 2019-2023

1.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng
1	Sản lượng	Triệu tấn	35,17	34,45	36,12	37,70	38,90	182,34
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.200	2.078	2.165	2.214	2.340	10.997
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	550	595	624	616	402	2.787

1.2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của CTCP Cảng Hải Phòng và các công ty TNHH một thành viên do CTCP Cảng Hải Phòng là chủ sở hữu

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					Tổng cộng
			2019	2020	2021	2022	2023	
1	Tổng sản lượng	Triệu tấn	25,662	27,45	29,40	31,40	32,60	146,5
	Container	1000teus	1.230,5	1.300	1.365	1.435	1.525	6.855,5
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.684	1.709	1.804	1.871	1.994	9.062
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	365	430,291	478,906	491,040	275,073	2.040,3

1.2. Chỉ tiêu cốt lõi

Cổ tức hàng năm của nhiệm kỳ 2019-2024 sẽ được Cảng Hải Phòng báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm tại các kỳ Đại hội cổ đông thường niên.

1.3. Đánh giá các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính giai đoạn 2019-2023

Trong giai đoạn 2019-2023, có thể nhìn thấy một số nét nổi bật của các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng như sau:

- Sản lượng hàng hóa sẽ có xu hướng tăng nếu Cảng Hải Phòng có thể duy trì ổn định nguồn hàng khai thác tại các bến sẵn có và các bến mới tại khu vực Lạch Huyện.

- Doanh thu hoạt động tài chính của Cảng Hải Phòng do nguồn thu cổ tức từ các doanh nghiệp có vốn góp không tăng (kế hoạch tỷ lệ cổ tức tại Cảng Đình Vũ giảm từ năm 2020-2023 chỉ giữ mức 20%).

- Từ năm 2020, Cảng Hải Phòng dự kiến thực hiện phương án Bộ Tài chính phê duyệt cho thuê cầu 4,5 Chi nhánh cảng Chùa Vẽ.

- Chi phí hoạt động tài chính có xu hướng tăng và chủ yếu tập trung vào hai khoản: thực hiện việc trích trước cầu 4,5 Chùa Vẽ thực hiện trong 5 năm và chênh lệch tỷ giá (gói thiết bị đầu tư cầu 4,5 còn 1,8 tỷ yên và 41 tỷ đồng quy đổi ra đồng Yên) và chi phí trả lãi vay vốn đối ứng hàng năm cho khoản vay đầu tư tại Lạch Huyện.

- Các chi phí trong hoạt động khai thác có sự biến động tăng so với giai đoạn 2014-2019: Chi phí nạo vét cuối năm 2020 và đầu năm 2021 tăng do bổ sung chi phí nạo vét để đón tàu đón tàu đến 40.000DWT giảm tải neo cập làm hàng phục vụ tiếp nhận lượng hàng tổng hợp nhằm nâng cao năng lực khai thác, nâng cỡ tàu và để tiếp nhận hàng ngoài container do thực hiện đề án di dời cảng Hoàng Diệu. Chi phí khấu hao tăng do tăng tài sản được đầu tư 02 bến 3,4 tại cảng Lạch Huyện; Trong giai đoạn 2019-2023 do việc thực hiện di dời Cảng Hoàng Diệu, dự kiến Cảng phải chi trợ cấp mất việc làm, do giảm lao động do hạn chế nhu cầu sử dụng đối với một số đối tượng, các chi phí dự kiến tăng do trượt giá, chính sách nhà nước điều chỉnh tăng như: thuế đất, các phí...và mức tăng trưởng sản lượng hàng năm.....

Từ năm 2024 trở đi, Cảng Hải Phòng sẽ có được một số thuận lợi như việc xây dựng hai bến tại khu vực Lạch Huyện đã hoàn tất, hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu vực chi nhánh Tân Vũ và Chùa Vẽ là tương đối ổn định, hệ thống cơ sở hạ tầng thiết bị đầy đủ, lực lượng lao động tinh gọn, đặc biệt là việc áp dụng công nghệ thông tin trong vận hành và khai thác đã đi vào tiêu chuẩn. Đây là những điều kiện thuận lợi để gia tăng năng lực cạnh tranh của Cảng Hải Phòng trong khu vực, theo đó tạo đà phát triển mạnh mẽ và gia tăng lợi nhuận cho công ty.

2. Các dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm trong nhiệm kỳ 2019-2024

2.1. Mục tiêu đầu tư

Tập trung nguồn lực đầu tư 02 bến tại Lạch Huyện theo hướng đồng bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, phân kỳ hợp lý, phù hợp với mô hình “cảng biển xanh” tiên tiến hiện đại trên thế giới.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện tại Chi nhánh cảng Tân Vũ nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ, tạo sức cạnh tranh, đặc biệt trong lĩnh vực Công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý, tổ chức điều hành sản xuất, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng tại Chi nhánh cảng

Tân Vũ. Mặt khác chỉ đầu tư thay thế trang thiết bị cũ hư hỏng khi có nhu cầu cấp bách phục vụ sản xuất

2.2. Kế hoạch đầu tư

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Dự án	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Phương tiện thiết bị	52,3	6,0	14,0	16,0	7,5
2	Cơ sở hạ tầng	57,3	7,0	12,0	12,0	7,0
3	Công nghệ thông tin	89,4	46,4	14,7	0	0
4	Đầu tư mở rộng	156,6	17,7	942,5	1.664,1	1.194,2
	Tổng cộng	355,6	77,1	983,2	1.692,1	1.208,7

2.3. Nguồn đầu tư

Cảng Hải Phòng chủ động thu xếp nguồn vốn từ nguồn vốn tự bổ sung từ nguồn khấu hao cơ bản & quỹ đầu tư phát triển, vốn tự huy động và vốn vay thương mại, tăng vốn điều lệ...

3. Kế hoạch tài chính

Cảng Hải Phòng đã xây dựng kế hoạch tài chính giai đoạn 2019 - 2023 đảm bảo đủ nguồn vốn để đầu tư và đáp ứng yêu cầu phục vụ, phát triển sản xuất kinh doanh.

Với chủ trương đầu tư mở rộng phát triển Cảng Hải Phòng ra khu vực Lạch Huyện trong giai đoạn 2019 - 2023, Cảng đã xây dựng kế hoạch chuẩn bị nguồn vốn để đáp ứng việc đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm, huy động nguồn vốn vay hoặc tăng vốn điều lệ. Trường hợp tăng vốn điều lệ (dự kiến tăng 20%), Cảng Hải Phòng sẽ có nguồn tiền đóng góp từ các cổ đông của Cảng Hải Phòng, tương ứng khoảng 653 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ sẽ là điều kiện thuận lợi cho Cảng Hải Phòng thực hiện kế hoạch đầu tư mở rộng do giảm áp lực của việc vay nợ nhiều.

4. Một số giải pháp thực hiện

Để giữ vững vị trí là cảng chủ đạo trong khu vực, thực hiện được các mục tiêu đề ra, Cảng Hải Phòng tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp trong tất cả các mặt hoạt động của công ty.

4.1. Giải pháp chung

- Nắm bắt thông tin về quy hoạch phát triển cảng trong khu vực, các định hướng của Tổng công ty HHVN về xây dựng mô hình Công ty, qua đó đề ra các giải pháp và chiến lược kinh doanh phát triển Cảng lâu dài. Nghiên cứu khả năng hợp tác, liên doanh liên kết với các khách hàng lớn để cùng nhau khai thác hiệu quả các hạ tầng cơ sở sẵn có của Cảng Hải Phòng.

- Khai thác có hiệu quả năng lực nội tại của Cảng Hải Phòng nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, tiết giảm chi phí sản xuất đảm bảo tính cạnh tranh.

- Tập trung, huy động mọi nguồn lực để đầu tư mở rộng phát triển Cảng, đầu tư chiều sâu

nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

4.2. Các giải pháp cụ thể nhằm tăng năng lực quản trị, điều hành, cạnh tranh của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

4.2.1. Giải pháp về thị trường

- Nhằm mục tiêu tiếp tục giữ ổn định các khách hàng truyền thống của công ty và phát triển cung cấp dịch vụ thêm khách hàng mới, Cảng Hải Phòng chủ trương tăng cường hợp tác đầu tư với các khách hàng để mở rộng dịch vụ

- Liên kết đầu tư với các cảng sông, tận dụng lợi thế của hệ thống sông nội địa của Việt Nam để làm các điểm gom hàng hóa từ các tỉnh, các khu vực biên giới sau đó chuyển xuống Hải Phòng. Như vậy Cảng Hải Phòng sẽ có thêm hàng hóa thông qua và các hãng tàu có thêm hàng để lựa chọn Cảng Hải Phòng làm điểm đến cho tàu khai thác

- Tăng cường phối hợp và tìm kiếm một số vị trí để cảng Hoàng Diệu tiếp tục khai thác hàng ngoài container và đẩy mạnh công tác chuyển tải tại khu vực chuyển tải. Nghiên cứu xây dựng phương án khai thác tàu tại khu Bến Gót - Lan Hạ.

- Tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, thường xuyên xây dựng chính sách giá thành giá cước linh hoạt phù hợp với biến động của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của cảng.

- Nghiên cứu triển khai mở rộng một số dịch vụ hỗ trợ như: vệ sinh sửa chữa, giám định, vận tải đường bộ, đường thủy, khai thác kho CFS, kho ngoại quan để gắn kết khách hàng cũ và tìm kết nối khách hàng mới.

4.2.2. Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh

- Cảng Hải Phòng tiếp tục mở rộng, phát triển dịch vụ khai thác cảng, nghiên cứu thành lập các công ty con theo ngành nghề kinh doanh của cảng như: vận tải, logistics, kho bãi, các công ty vệ tinh, nhằm hỗ trợ tăng cường năng lực trong sản xuất chính, đồng thời tăng cường phối hợp chặt chẽ kết nối hợp tác đầu tư và kết nối với các doanh nghiệp vận tải biển, dịch vụ hàng hải thuộc hệ thống doanh nghiệp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, tạo thế mạnh chiếm lĩnh thị trường phía Bắc trong chuỗi dịch vụ Logistics và hỗ trợ khai thác cảng biển, nhằm tạo thế liên hoàn, khai thác tối đa các dịch vụ của cả 3 khối: Cảng biển, vận tải biển và dịch vụ hàng hải.

- Liên kết giữa các cảng tại khu Đình Vũ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng cùng với CTCP Cảng Đình Vũ và CTCP Vinalines Đình Vũ hợp tác đầu tư tạo thành một hệ thống cảng biển liên hoàn tại khu vực Đình Vũ để phát huy sức mạnh tổng hợp. Ngoài ra tiếp tục tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư mở rộng cầu tàu, kho bãi (Deport) tại khu vực Đình Vũ.

4.2.3. Giải pháp về đầu tư

- Tập trung các nguồn lực tiến hành đầu tư sớm đưa 02 bến cảng Lạch Huyện vào khai thác khi được Thủ Tướng chính phủ phê duyệt.

- Hoàn thiện đầu tư năng lực xếp dỡ cho Chi nhánh Cảng Tân Vũ trong giai đoạn 2019 - 2020.

- Thực hiện công tác di dời Cảng Hoàng Diệu, cải tạo công năng Chi nhánh cảng Chùa Vẽ thành cảng tổng hợp và chỉ đầu tư trang thiết bị cấp thiết theo nhu cầu sản xuất tại Chùa Vẽ và Tân Vũ

- Tập trung hoàn thành toàn bộ cơ sở hạ tầng của dự án Cảng Đình Vũ và đầu tư tại 02 bến cảng Lạch Huyện.

- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư các cảng sông, các cảng cạn tại những tỉnh, khu vực có khu công nghiệp, nhà máy sản xuất như: Formosa, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Thái Bình..., qua đó phát triển được thị trường phân phối, thu gom hàng từ các tỉnh, các khu vực cho các cảng biển tại Hải Phòng; tăng cường dịch vụ logistics.

- Rà soát, xây dựng chương trình đầu tư nhằm kiểm soát tốt dòng tiền.

- Đầu tư theo mô hình tài sản tinh gọn, liên doanh, liên kết với đối tác trong hoạt động đầu tư để giảm bớt gánh nặng về đầu tư tài chính.

4.2.4. Giải pháp về quản trị, điều hành

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, tập trung lãnh đạo đổi mới trong công tác quản trị, điều hành sản xuất, sắp xếp bộ máy cơ cấu tổ chức hợp lý, kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng giảm bớt phòng/ban/bộ phận/nhân sự cấp trung gian, tăng cường phân cấp, ủy quyền, tăng thẩm quyền, bố trí lại lực lượng lao động hợp lý... nhằm nâng cao sức cạnh tranh của Cảng Hải Phòng và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hoàn thiện, hệ thống hóa các văn bản, quy định quản trị cho phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất của Công ty và quy định của pháp luật. Cập nhật các quy trình tác nghiệp thường xuyên.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình tổ chức hoạt động của Cảng Hải Phòng, có thể triển khai cổ phần hóa các công ty TNHH một thành viên cũng như các chi nhánh phụ thuộc.

- Tiến hành thoái vốn tại các đơn vị kinh doanh không hiệu quả.

4.2.5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đi liền với chiến lược số hóa (tự động hóa và có sự hỗ trợ của AI trong quản lý khai thác) với lộ trình cụ thể.

- Cơ cấu lại lao động, thường xuyên rà soát chất lượng lao động, cân đối lao động để bố trí, sử dụng lao động phù hợp. Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống chỉ tiêu KPI nhằm đo lường, đánh giá hiệu quả công việc của từng bộ phận, con người, sắp xếp lao động phù hợp nâng cao hiệu quả và năng suất.

- Sắp xếp lại lao động khi cảng Hoàng Diệu thực hiện di dời, xây dựng bộ máy quản lý và nguồn nhân lực đáp ứng mô hình quản lý cảng container hiện đại tại Cảng Lạch Huyện

- Xây dựng cơ chế tạo động lực thông qua chính sách tiền lương, tiền thưởng hợp lý, các chính sách khuyến khích để giữ chân lao động giỏi và thu hút nhân lực chất lượng cao.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực: đào tạo, cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn

theo hướng hiện đại hóa bên cạnh hình thức truyền thống; nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên khối quản lý; đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân viên trực tiếp và phục vụ. Đào tạo bổ sung tay nghề cho công nhân viên để thuận tiện cho công tác bố trí và sử dụng lao động.

4.2.6. Giải pháp về tài chính

- Bảo toàn và phát triển vốn. Xây dựng các phương án liên doanh liên kết và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Rà soát các khoản đầu tư ngoài doanh nghiệp, tập trung vốn cho lĩnh vực kinh doanh chính, thực hiện thoái vốn tại những doanh nghiệp ngoài lĩnh vực kinh doanh chính và đặc biệt là những doanh nghiệp hoạt động SXKD không hiệu quả.

- Tập trung thu hút vốn đầu tư góp vốn của các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước, ưu tiên các đối tác khách hàng có lợi ích từ dịch vụ khai thác cảng.

- Giảm giá thành dịch vụ thông qua kiểm soát tốt chi phí, giảm chi phí nhờ lợi thế về quy mô.

4.2.7. Giải pháp về công nghệ thông tin

- Phát triển công nghệ thông tin theo hướng đáp ứng tốt nhất các mục tiêu xây dựng Cảng Hải Phòng thành một Cảng biển hiện đại, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của Cảng Hải Phòng, phù hợp với xu hướng công nghệ chung của các cảng biển trên thế giới.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng tập trung, đồng bộ, bảo đảm đủ điều kiện để ứng dụng trong quản lý, điều hành sản xuất, đáp ứng yêu cầu của các hãng tàu, khách hàng và các cơ quan quản lý.

- Song song với quá trình đầu tư phát triển công nghệ thông tin, xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng và mạnh về chất lượng, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ sức phát triển tương xứng với một cảng biển điện tử.

- Việc phát triển công nghệ thông tin vừa đáp ứng các mục tiêu trước mắt vừa đảm bảo các mục tiêu phát triển dài hạn của Cảng Hải Phòng tại Cảng Lạch Huyện.

4.2.8. Giải pháp về quản trị và quản lý rủi ro

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp, công tác quản trị và quản lý rủi ro trở thành một nhiệm vụ cần thiết và cấp thiết. Tại Cảng Hải Phòng, giải pháp cần được triển khai thông qua các nội dung cơ bản sau:

- Thành lập bộ phận chuyên môn về quản trị rủi ro, thực hiện vai trò tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty.

- Xây dựng chính sách và chiến lược quản lý rủi ro của công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của công ty, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật

- Xây dựng nhận thức về rủi ro cho CBCNV thông qua việc đào tạo về quản lý rủi ro trong doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách và tổ chức quản lý rủi ro nội bộ đối với các phòng chức năng trong toàn công ty.

- Xây dựng quy trình quản lý rủi ro; các quy trình ứng phó với rủi ro trong đó có các chương trình dự phòng và duy trì hoạt động kinh doanh thường xuyên;

Kính thưa các quý vị cổ đông, các vị khách quý!

Năm 2018 đã khép lại nhiệm kỳ 2014-2019, đánh dấu những chuyển biến và phát triển của Cảng Hải Phòng sau gần 5 năm thực hiện cổ phần hóa. Dù đã có một số thay đổi về thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ nhưng tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Cảng Hải Phòng đã làm việc, cống hiến bằng tất cả tinh thần, trách nhiệm để không phụ sự ủy thác của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ 2019-2024 sẽ là nhiệm kỳ của sự bứt phá với những thách thức và thử thách phức tạp hơn, gay gắt hơn. Năm 2019, năm khai màn cho nhiệm kỳ mới được tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Cảng Hải Phòng đặt nhiều kỳ vọng và quyết tâm với việc đề ra các mục tiêu kế hoạch để phấn đấu rất cao. Để thực hiện được mục tiêu này, Cảng Hải Phòng sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết – kiên cường – sáng tạo, tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt trong quản lý, sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển để đạt được những bước phát triển mới, khẳng định thương hiệu của Cảng Hải Phòng trong hệ thống cảng biển khu vực phía Bắc, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, đời sống của người lao động và đóng góp vào sự phát triển kinh tế của thành phố, đất nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông! *a*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Tky Công ty.



Phùng Xuân Hà

THỰC HIỆN NĂM 2018 & KẾ HOẠCH NĂM 2019

(kèm theo Báo cáo số 01.2019/BC-CHP của Hội đồng quản trị CTCP Cảng Hải Phòng ngày 21 tháng 6 năm 2019)

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2017	NĂM 2018		KH 2019	SO SÁNH (%)		
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		TH 2018 VỚI TH 2017	TH 2018/KH 2018	KH 2019/TH 2018
TỔNG SẢN LƯỢNG	1000T	23.895	26.649	24.010	25.662	100,5	90,1	106,9
- Xuất khẩu	"	6.190	6.080	6.832	6.550	110,4	112,4	95,9
- Nhập khẩu	"	11.768	13.815	10.359	12.290	88,0	75,0	118,6
- Nội địa	"	5.937	6.754	6.819	6.822	114,9	101,0	100,0
<i>T/đó: Bạch Đằng-Lan Hạ - Bến Gót</i>	"	<i>516</i>	<i>549</i>	<i>435</i>	<i>500</i>	<i>84,3</i>	<i>79,2</i>	<i>114,9</i>
Các mặt hàng chủ yếu:								
- Container	1000TEU	1.110,2	1.270,0	1.153,7	1.230,5	103,9	90,8	106,7
	1000T	17.386	19.180	18.102	19.010	104,1	94,4	105,0
- Máy, thiết bị	"	199	200	216	190	108,5	108,0	88,0
- Sắt thép	"	3.093	3.300	3.405	3.700	110,1	103,2	108,7
- Phân bón	"	78	120	99	110	126,9	82,5	111,1
- Lương thực, TA Gia súc	"	793	1.045	281	300	35,4	26,9	106,8
- Gỗ	"	574	650	670	690	116,7	103,1	103,0
- Klinker, thạch cao, quặng...	"	852	900	481	680	56,5	53,4	141,4
- Ô tô	Chiếc	27.265		35.809	32.240			90,0
TỔNG DOANH THU	Tr.đ	1.595.395	1.759.000	1.631.286	1.684.000	102,2	92,7	103,2
* Dthu khai thác Cảng	"	1.443.861	1.603.150	1.400.925	1.565.000	97,0	87,4	111,7
- Bốc xếp hàng hóa	"	1.105.660	1.226.835	1.040.664	1.193.470	94,1	84,8	114,7
- Lưu kho, bãi	"	186.111	199.255	210.503	202.570	113,1	105,6	96,2
- Buộc cời dây	"	1.392	1.750	1.267	1.460	91,0	72,4	115,2
- Cân hàng	"	6.105	6.125	5.751	6.440	94,2	93,9	112,0
- Cầu bến	"	49.987	56.220	52.657	55.290	105,3	93,7	105,0
- Dịch vụ khác	"	94.606	112.965	94.589	105.770	100,0	83,7	111,8
- Đ/c thu nhập nội bộ	"			(4.506)				
* Dthu HĐ tài chính	"	136.647	98.850	158.230	117.500	115,8	160,1	74,3
- Chênh lệch tỷ giá	"	1.304	500	3.676	500	281,9	735,2	13,6
- Lãi tiền gửi ngân hàng	"	41.698	26.500	60.633	33.800	145,4	228,8	55,7
- Lãi cổ tức	"	93.632	71.850	93.917	83.200	100,3	130,7	88,6
- Thu khác	"	13		4				

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2017	NĂM 2018		KH 2019	SO SÁNH (%)		
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		TH 2018 VỚI TH 2017	TH 2018/KH 2018	KH 2019/TH 2018
* Thu nhập khác	"	14.887	57.000	72.131	1.500	484,5	126,5	2,1
- Thu đào tạo	"	23		19				-
- Thu bán phế liệu	"	206		111		53,9		-
- Thu bán tài sản thanh lý	"	317	57.000	70.610			123,9	-
- Thu tiền điện cho thuê	"	1.386		1.357		97,9		-
- Thu khác	"	12.955		332	1.500	2,6		451,8
- Đ/c thu nhập khác nội bộ	"			(298)				
TỔNG CHI PHÍ	Tr.đ	<u>1.264.715</u>	<u>1.395.600</u>	<u>1.266.188</u>	<u>1.319.000</u>	<u>100,1</u>	<u>90,7</u>	<u>104,2</u>
* Tổng chi KDCB	"	<u>1.192.279</u>	<u>1.310.050</u>	<u>1.213.226</u>	<u>1.251.592</u>	<u>101,8</u>	<u>92,6</u>	<u>103,2</u>
- Tiền lương (hạch toán)	"	423.278	475.000	432.854	467.480	102,3	91,1	108,0
- BHXH	"	58.297	58.265	51.098	49.670	87,7	87,7	97,2
- Nhiên liệu	"	38.170	41.800	42.655	48.410	111,8	102,0	113,5
- Vật liệu	"	54.354	57.250	57.250	60.680	105,3	100,0	106,0
- Sửa chữa	"	29.190	67.727	30.917	83.245	105,9	45,6	269,3
- Điện	"	32.102	37.090	37.445	35.320	116,6	101,0	94,3
- Nước	"	2.769	3.012	2.493	2.376	90,0	82,8	95,3
- KHCB	"	331.719	346.366	343.444	271.275	103,5	99,2	79,0
- Chi phí khác	"	222.400	223.540	215.070	233.136	96,7	96,2	108,4
* Chi hoạt động tài chính	"	71.908	71.350	52.420	67.408	72,9	73,5	128,6
Chênh lệch tỷ giá	"	21.478	23.500	15.277	24.008	71,1	65,0	157,2
- Lãi vay ODA	"	43.170	42.700	42.827	42.400	99,2	100,3	99,0
- Dự phòng giảm giá đư	"	7.260	4.950	(5.684)	1.000	(78,3)	(114,8)	(17,6)
- Chi khác	"		200	-				
* Chi phí khác	"	528	14.200	542	-	102,7	3,8	-
- Chi khác	"	528	14.200	542		102,7	3,8	-
* EBITDA	"	705.569	752.466	751.369	678.675	106,5	99,9	90,3
* Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	<u>330.680</u>	<u>363.400</u>	<u>365.098</u>	<u>365.000</u>	<u>110,4</u>	<u>100,5</u>	<u>100,0</u>
Trong đó:Lợi nhuận KDCB	Tr.đ	251.582	293.100	187.699	313.408	74,6	64,0	167,0
CHỈ TIÊU LĐ-TL								
- Lao động bình quân	Người	3.195	3.020	2.835	2.700	88,7	93,9	95,2
- Tổng quỹ lương	Tr.đ	423.278	475.000	432.854	467.480	102,3	91,1	108,0
- TN T.lương b/q theo ĐG	Tr.đ/ng/th	11,05	13,11	12,72	14,43	115,1	97,1	113,4
- Năng suất lao động	1000đ/ng	452	531	494	580	109,3	93,1	117,3

BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 01.2019/BC-CHP của Hội đồng quản trị CTCP Cảng Hải Phòng ngày 21 tháng 6 năm 2019)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2018	Dự kiến thực hiện năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
				Tổng	Vốn vay T.Mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.Mại	Vốn tự có	
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)		846.256	182.594		182.594	355.634		355.634	
A	ĐẦU TƯ MUA SẮM THIẾT BỊ		203.442	134.889		134.889	52.336		52.336	
	<i>Các dự án thực hiện năm 2017</i>		132.282	132.524		132.524				
<i>I</i>	<i>Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ</i>									
<i>II</i>	<i>Chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>		132.282	132.524		132.524				
1	Cần trục QC 40T	270.000	132.282	132.524		132.524				
	<i>Các dự án thực hiện năm 2018</i>		71.160	2.365		2.365	4.286		4.286	
<i>I</i>	<i>Các Công ty TNHH MTV</i>		6.250				2.200		2.200	
1	Ô tô vận chuyển	4.050	4.050							Dừng chủ trương thực hiện trong năm 2018
2	Xe xúc gạt bánh xích	1.600	1.600				1.600		1.600	
3	Trạm cấp phát nhiên liệu Diesel	600	600				600		600	
<i>II</i>	<i>Các Chi nhánh Công ty</i>		54.910	1.980		1.980	2.086		2.086	
1	Ô tô vận chuyển	16.200	16.200							Dừng chủ trương thực hiện trong năm 2018 do Quy định về tiêu chuẩn khí thải từ Euro 3 - Euro 4 dẫn tới tổng mức đầu tư thay đổi
2	Hệ thống cấp điện nguồn cho cần trục giàn QC 11, 12	650	650	391		391				
3	Dự án đầu tư bổ sung các cần trục giàn RTG tại chi nhánh Cảng Tân Vũ	343.600	34.360							Dừng chủ trương thực hiện dự án do biến động thị trường và tập trung nguồn vốn đầu tư tại Cảng Lạch Huyện
4	Dự án đầu khung cầu phụ trợ cho cần trục giàn QC tại chi nhánh Cảng Tân Vũ	3.000	3.000	894		894	2.086		2.086	
5	Dự án lắp đặt hệ thống DGPS cho xe nâng container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	700	700	695		695				
<i>III</i>	<i>Các dự án đầu tư nhỏ</i>	10.000	10.000	385		385				
	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>						48.050		48.050	
<i>I</i>	<i>Các Công ty TNHH MTV</i>						12.500		12.500	
1	Ô tô đầu kéo và rơ moóc	12.000					12.000		12.000	Triển khai dự án mới với Tổng mức đầu tư thay đổi theo Quy định
2	Cân treo điện tử	500					500		500	
<i>II</i>	<i>Chi nhánh Công ty</i>						28.550		28.550	
1	Ô tô vận chuyển	24.000					24.000		24.000	Triển khai dự án mới với Tổng mức đầu tư thay đổi theo Quy định
2	Tủ cấp điện cho cần trục Tukan	4.550					4.550		4.550	
<i>III</i>	<i>Các dự án đầu tư nhỏ</i>	7.000					7.000		7.000	
B	Cơ sở hạ tầng		115.915	46.447		46.447	57.271		57.271	
	<i>Các dự án thực hiện năm 2017</i>		92.084	44.616		44.616	44.271		44.271	
1	Đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ - GĐIII	277.315	4.327				4.339		4.339	
	<i>Gói 5B - Hệ thống cấp điện sau bến số 7 Cảng Đình Vũ</i>	5.842	4.168				4.168		4.168	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2018	Dự kiến thực hiện năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
				Tổng	Vốn vay T.Mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.Mại	Vốn tự có	
	Gói 4B - Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu 5B	26	14				26		26	
	Gói 6B - Tư vấn giám sát thi công xây lắp gói thầu 5B	145	145				145		145	
2	Đầu tư xây dựng bãi chứa hàng hậu phương bến 5, 6 - CN Cảng Tân Vũ	134.609	56.989	40.139		40.139	13.877		13.877	
	Gói số 7: Xây dựng bãi hậu phương cầu 5, 6 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	55.659	21.000	13.784		13.784	4.040		4.040	
	Gói số 9: Giám sát thi công xây dựng bãi hậu phương cầu 5, 6 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	1.062	285	237		237	93		93	
	Gói số 10: Nhà điều hành thủ tục và Nhà xe - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	49.793	6.500	7.188		7.188	731		731	
	Gói số 12: Giám sát thi công "Nhà điều hành thủ tục và Nhà xe - Chi nhánh Cảng Tân Vũ"	927	157				63		63	
	Gói 19: Kho hàng CFS - CN Cảng Tân Vũ	30.274	26.650	18.330		18.330	8.320		8.320	
	Gói 20 - Lập HSMT và đánh giá HSDT Kho hàng CFS	104	57	97		97				
	Gói 21 - Giám sát thi công xây dựng kho hàng CFS	881	881	251		251	630		630	
	Hệ thống điện chiếu sáng bãi hậu phương sau cầu 5, 6 giáp tuyến hàng rào B40	1.200	1.140							
	Hệ thống cấp điện ngoài nhà	2.323	319	252		252				
3	Hệ thống điện chiếu sáng bãi hậu phương cầu 2 CN Cảng Tân Vũ	1.108		15		15	171		171	
4	Hệ thống cấp điện tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	104.685	200							
	Hệ thống cấp điện cho cần trục giàn RTG trên bãi hậu phương sau cầu 1, 2 Chi nhánh Cảng Tân Vũ (giai đoạn III của dự án).		200							
5	Cải tạo cầu 3, 4 - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp đặt cần cầu quay	21.378	11.268	2.342		2.342	9.370		9.370	
	Các gói thầu tư vấn	459	200	309		309	50		50	
	Gói 1: Thi công cải tạo cầu 3 và hệ thống điện - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp cần cầu quay	10.693	10.693	2.033		2.033	8.660		8.660	
	Gói 2: Thi công cải tạo cầu 4 và hệ thống điện - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp cần cầu quay	8.284								Chưa thực hiện do Bộ GTVT đang xem xét
	Gói 3: Giám sát thi công cải tạo cầu 3 và hệ thống điện Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp cần cầu quay	293	293				293		293	
	Gói 4: Giám sát thi công cải tạo cầu 4 và hệ thống điện Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp cần cầu quay	237								Chưa thực hiện do Bộ GTVT đang xem xét
	Gói 5: Kiểm định thử tải chất lượng công trình cải tạo cầu 3 Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ	82	82				82		82	
	Gói 6: Kiểm định thử tải chất lượng công trình cải tạo cầu 4 Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ	82								Chưa thực hiện do Bộ GTVT đang xem xét
	Gói 7: Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	285					285		285	
6	Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo và kéo dài bến phụ Chùa Vẽ về phía thượng lưu	96.838	1.000				500		500	
7	Thực hiện giải ngân các công trình đã hoàn thành thi công		18.300	2.120		2.120	16.014		16.014	
7.1	Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ - GDII (phần xây dựng)	751.983	8.878				8.878		8.878	
7.2	Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ - GDIII	277.315	6.427	1.843		1.843	4.584		4.584	
7.3	Dự án Đầu tư xây dựng đường RTG trên bãi tiền phương sau bến số 5 XNXD Tân Cảng	14.453	194				194		194	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Ghi chú
				Tổng	Vốn vay T.Mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.Mại	Vốn tự có	
7.4	Dự án Đầu tư hệ thống cấp điện tại XNXD Tân Cảng (nay là Chi nhánh Cảng Tân Vũ)	104.685	651				651		651	
7.5	Dự án Đầu tư xây dựng đường RTG trên bãi tiền phương sau bến XNXD Tân Cảng	27.588	468	118		118	350		350	
7.6	Dự án Đường RTG (giai đoạn II) Chi nhánh Cảng Tân Vũ	13.825	176	66		66	176		176	
7.7	Dự án Bãi hậu phương giáp cổng số 2 và nhà đội cơ giới chi nhánh Cảng Tân Vũ	12.004	181	48		48	181		181	
7.8	Xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ khai thác tàu RORO tại Chi nhánh cảng Tân Vũ	998		45		45				
7.9	Các gói thầu tư vấn		1.325				1.000		1.000	
	Các dự án thực hiện năm 2018		21.800	1.831		1.831	2.500		2.500	
1	Xây dựng đường RTG và gổ kê container trên bãi hậu phương cầu 1, 2 Chi nhánh Cảng Tân Vũ	25.000	500							Sẽ xin chủ chương đầu tư CSHT khi có chủ chương đầu tư RTG
2	Cải tạo đường RTG tại bãi chứa container lạnh sau cầu 3, 4 Chi nhánh Cảng Tân Vũ	4.000								Sẽ xin chủ chương đầu tư CSHT khi có chủ chương đầu tư RTG
3	Bãi đội cơ giới mở rộng CN Cảng Tân Vũ	1.000	1.000				2.500		2.500	Do thay đổi kết cấu bãi cho phù hợp công trình lân cận sẽ xin thay đổi chủ trương tổng mức đầu tư từ 1.000 lên 2.500
4	Các dự án đầu tư nhỏ	10.000	10.000	1.831		1.831				
5	Các dự án nghiên cứu hợp tác đầu tư tại Đình Vũ	10.000	10.000							
6	Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu	300	300							
	Các dự án khởi công mới năm 2019						10.500		10.500	
1	Lắp đặt ray để hậu phương cầu 1,2 CN Chùa Vẽ	10.000								Sẽ xin chủ trương đầu tư sau khi đề án di dời Cảng Hoàng Diệu được Chính phủ phê duyệt
2	Các dự án đầu tư nhỏ	10.000					10.000		10.000	
2a	Tại CN Tân Vũ	4.500					4.500		4.500	
	Trạm cấp phát nhiên liệu Chi nhánh Cảng Tân Vũ									
	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng bãi hậu phương cầu 5,6 giáp tuyến hàng rào B40 chi nhánh Cảng Tân Vũ									
	Đầu tư nhỏ									
2b	Tại CN Chùa Vẽ	5.500					5.500		5.500	
	Đầu tư cải tạo hệ thống PCCC kho CFS Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ									
	Đầu tư cải tạo hệ thống PCCC tại cầu tàu Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ									
	Đầu tư nhỏ									
3	Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu	500					500		500	
C	Đầu tư công nghệ thông tin		81.268	834		834	89.377		89.377	
	Các dự án thực hiện năm 2017		79.368	401		401	42.692		42.692	
1	Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin quản lý khai thác container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	61.383	49.106				20.000		20.000	
2	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin kết nối DGPS tại chi nhánh Cảng Tân Vũ	9.949	173	173		173				
3	Dự án cải tạo nâng cấp tổng thể hạ tầng và phần mềm quản trị và điều hành Cảng Hải Phòng	39.270	27.489	87		87	19.592		19.592	
4	Trang bị phần mềm bản quyền cho máy vi tính	2.500	2.000				2.500		2.500	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2018	Dự kiến thực hiện năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
				Tổng	Vốn vay T.Mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.Mại	Vốn tự có	
5	Nâng cấp mạng LAN tại Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ	600	600				600		600	
6	Dự án bổ sung chức năng phần mềm kết nối dữ liệu hải quan			141		141				
	Các dự án thực hiện năm 2018		1900	433		433	500		500	
1	Trang bị phần mềm hóa đơn điện tử, thanh toán online	700	700							
2	Các công trình đầu tư nhỏ	1.200	1200	433		433	500		500	
	<i>Lắp đặt bổ sung thiết bị thu phát sóng vô tuyến phục vụ phần mềm điều hành sản xuất tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>	500	500	433		433				
	<i>Trang bị bổ sung thiết bị kết nối dữ liệu hải quan</i>	500	500				500		500	
	<i>Trang bị phần mềm bảo mật, an ninh mạng</i>	200	200							
	Các dự án khởi công mới năm 2019						46.185		46.185	
1	Dự án đầu tư hệ thống thông tin quản lý tài chính kế toán Cảng Hải Phòng	3.500					3.500		3.500	
2	Trang bị hệ thống tự động kiểm tra container nhập tàu tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ						8.000		8.000	
3	Trang bị hệ thống tự động kiểm tra container nhập xuất qua cổng tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ						10.000		10.000	
4	Dự án đầu tư e-Port tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng						10.000		10.000	
5	Lắp đặt thiết bị thu phát sóng tầm thấp tại hiện trường Chi nhánh Cảng Tân Vũ						3.000		3.000	
6	Trang bị phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng						950		950	
7	Tư vấn chiến lược CNTT của Cảng Hải Phòng giai đoạn 2019 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025	200					200		200	
8	Lắp đặt hệ thống mạng, máy tính, camera cho khu vực kho CFS Chi nhánh Cảng Tân Vũ	535					535		535	
9	Các dự án đầu tư nhỏ						10.000		10.000	
	- Kết nối dữ liệu điện tử với các cơ quan quản lý Nhà nước: Hải quan, Cảng vụ, Hoa tiêu, Biên phòng cửa khẩu; - Kết nối hệ thống thông tin với UBND Thành phố Hải Phòng về việc thu phí và kiểm soát nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng cảng biển (Theo QĐ số 3517/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hải Phòng); - Kết nối dữ liệu điện tử theo yêu cầu của hãng tàu, đại lý: EDO, EDI; - Triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với hệ thống CNTT của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam; - Các dự án phát sinh khác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của cảng Hải Phòng.									
D	Các dự án đầu tư mở rộng	7.311.315	445.631	424		424	156.650		156.650	
1	Dự án đầu tư xây dựng 02 bến tàu tại Lạch Huyện	6.946.315	368.981	424		424	80.000		80.000	
2	Nghiên cứu hợp tác đầu tư Cảng Bến phà Đình Vũ - Cát Bà	365.000	76.650				76.650		76.650	